

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội ("HABECO")
- Mã chứng khoán/Mã thành viên: BHN
- Địa chỉ: Số 183 Phố Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại liên hệ: 024.38453843 Fax: 024.37223784
- Email: habeco@habeco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2024 của Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 18/4/2025 tại đường dẫn <http://www.habeco.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
Báo cáo thường niên năm 2024

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Bùi Trường Thắng



HABECO

Sức bật Việt Nam

BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

**NÂNG TẦM VỊ THẾ
KẾ THỪA TINH HOA**

MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	04
Danh mục từ viết tắt	06

CHƯƠNG

1

THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

Thông tin khái quát	10
Quá trình hình thành và phát triển	14
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	20
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	22
Định hướng phát triển	38
Các rủi ro	42

CHƯƠNG

2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	46
Tổ chức và nhân sự	48
Tình hình đầu tư, thực hiện dự án	52
Các công ty con và công ty liên kết, liên doanh	53
Tình hình tài chính	56
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	57
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	58

CHƯƠNG

3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	62
Giải pháp đã thực hiện 2024	64
Tình hình tài chính	72
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	74
Kế hoạch phát triển năm 2025	75
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	80

CHƯƠNG

4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động	84
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành	85
Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	86

CHƯƠNG

5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	90
Ban kiểm soát	97
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	102

CHƯƠNG

6

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tác động lên môi trường - phát thải khí nhà kính	107
Tiêu thụ nước	107
Về quản lý nguồn nguyên vật liệu	108
Việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	108
Tiêu thụ năng lượng	109
Chính sách liên quan đến người lao động	110
Trách nhiệm với cộng đồng địa phương	113

CHƯƠNG

7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế	116
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	118
Báo cáo kiểm toán độc lập	120
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	122
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	126
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	127
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	129

THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên của HABECO!

Trước hết, thay mặt Ban lãnh đạo HABECO, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên đã luôn tin tưởng, gắn bó với HABECO trong suốt thời gian qua.

Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với những rủi ro thách thức nhưng bắt đầu có những dấu hiệu ổn định dần sau nhiều năm chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh, chiến tranh... Trong nước, hoạt động sản xuất công nghiệp và thương mại dịch vụ đã phục hồi là yếu tố hỗ trợ tích cực cho nhu cầu tiêu dùng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, đặc biệt là hậu quả của cơn bão số 3 đối với khu vực Miền Bắc và lũ lụt ở khu vực Miền Trung diễn ra trong tháng 9 - tháng 10 đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân, từ đó tác động đến nhu cầu tiêu dùng những sản phẩm không thiết yếu như các sản phẩm đồ uống có cồn. Việc kiểm tra nồng độ cồn đối với người tham gia giao thông tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đã tạo nên thói quen tốt cho người tiêu dùng đồ uống có cồn, nhưng đồng thời cũng làm giảm sản lượng tiêu thụ của ngành. Để giành thị phần, các hãng bia tích cực thực hiện nhiều hoạt động truyền thông, các chương trình khuyến mại với giá trị cao, giải thưởng hấp dẫn hướng tới người tiêu dùng..., đã tạo nên sự cạnh tranh vô cùng gay gắt trên thị trường bia.

Để vượt qua khó khăn và thách thức, trong năm 2024, HABECO triển khai hàng loạt những giải pháp đồng bộ phù hợp, linh hoạt và đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận ở cả hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Kết thúc năm tài chính 2024, HABECO hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có sự tăng trưởng ấn tượng so với cùng kỳ. Trong quá trình phát triển, HABECO luôn đặt mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã sản phẩm để tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng. Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, HABECO luôn chú trọng đến công tác phát triển bền vững, gắn việc phát triển của doanh nghiệp với bảo vệ môi trường, đẩy mạnh chiến lược phát triển thương hiệu bền vững, nâng cao sức cạnh tranh của thương hiệu tại thị trường trong nước và xuất khẩu; cùng những cam kết hướng đến cộng đồng, thực hiện trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp mang Thương hiệu Quốc gia.

Năm 2024, HABECO vinh dự là doanh nghiệp có sản phẩm được công nhận Thương hiệu Quốc gia 7 lần liên tiếp. Giải thưởng này tiếp tục góp phần đánh dấu sự trưởng thành của HABECO, một doanh nghiệp bia nội hàng đầu Việt Nam. Việc đạt được danh hiệu Thương hiệu Quốc gia cũng đặt ra cho HABECO một sứ mệnh lớn lao: Phải duy trì và phát triển hơn nữa những giá trị đã được ghi nhận, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường toàn cầu. Với cam kết tạo nên “Sức bật Việt Nam”, HABECO mong muốn không chỉ phục vụ người tiêu dùng những sản phẩm với chất lượng hàng đầu, mà còn lan tỏa tinh thần Việt Nam - bền bỉ, sáng tạo và không ngừng vươn lên.



Có được những kết quả nêu trên, chính là nhờ tinh thần đoàn kết, đồng lòng, tinh thần trách nhiệm cao và sự sáng tạo, quyết tâm trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của tập thể cán bộ công nhân viên người lao động HABECO. Cùng với đó, HABECO đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Bộ Công Thương và các bộ, ban, ngành, sự đồng hành hỗ trợ của Quý cổ đông, khách hàng, đối tác, các tổ chức hiệp hội, cơ quan thông tấn báo chí.

Tiếp nối thành công của năm 2024, HABECO xác định chiến lược trọng tâm của doanh nghiệp năm 2025 là:

- Khẳng định vị thế dẫn đầu của HABECO tại thị trường phía Bắc, tiếp tục phát triển và mở rộng thị trường tại Miền Trung và Miền Nam. Tăng cường hoạt động xuất khẩu, nâng cao hình ảnh cũng như mở rộng mạnh mẽ thị trường Bia Hà Nội trên thế giới.
- Gia tăng giá trị thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm và dịch vụ của HABECO đến người tiêu dùng.
- Cam kết hướng đến cộng đồng, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mang Thương hiệu Quốc gia, đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của đất nước.

Xin kính chúc Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ công nhân viên của HABECO luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN ĐÌNH THANH

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	DIỄN GIẢI
BHN/ HABECO	Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BKS	Ban kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐTPT	Đầu tư Phát triển
EBIT	Lợi nhuận trước lãi vay và thuế
GDCK	Giao dịch chứng khoán
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
HỆ THỐNG SAP ERP	Hệ thống phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
KCN	Khu công nghiệp
MTV	Một thành viên
NĐ-CP	Nghị định - Chính phủ
NVL	Nguyên vật liệu
SKCT	Sáng kiến cải tiến
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TNHH	Trách nhiệm Hữu hạn



BIA HƠI HÀ NỘI

Một nét văn hóa Hà Nội



CHƯƠNG 01

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Thông tin khái quát	10
Quá trình hình thành và phát triển	14
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	20
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	22
Định hướng phát triển	38
Các rủi ro	42

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TÊN GIAO DỊCH

Tên Công ty	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
Tên Tiếng Anh	HANOI BEER ALCOHOL AND BEVERAGE JOINT STOCK CORPORATION
Tên viết tắt	HABECO
Mã chứng khoán	BHN (niêm yết tại Sở GDCK TP.HCM - HOSE)
Người đại diện	Ông Trần Đình Thanh - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Ngô Quế Lâm - Tổng Giám đốc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận số 0101376672	Thay đổi lần thứ 6 do Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07 tháng 9 năm 2020.
-------------------------------	---

VỐN ĐIỀU LỆ 2.318.000.000.000 đồng (Hai nghìn ba trăm mười tám tỷ đồng)

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ	Số 183, Phố Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số điện thoại	024.3845.3843
Số fax	024.3722.3784
Website	www.habeco.com.vn



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành nhà sản xuất bia hàng đầu Việt Nam, đại diện cho niềm tự hào dân tộc, sức bật Việt Nam vươn tầm khu vực và thế giới.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- **TRUYỀN THỐNG**
- **ĐOÀN KẾT**
- **SÁNG TẠO**

SỨ MỆNH

Duy trì và phát triển hơn nữa những giá trị đã được ghi nhận, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường toàn cầu. Với cam kết tạo nên “Sức bật Việt Nam”, HABECO mong muốn không chỉ phục vụ người tiêu dùng những sản phẩm với chất lượng hàng đầu, mà còn lan tỏa tinh thần Việt Nam - bền bỉ, sáng tạo và không ngừng vươn lên.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1890

Tiền thân của Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội là Nhà máy bia Hommel được người Pháp xây dựng từ năm 1890, là khởi đầu cho một dòng chảy nhỏ bé cùng song hành với những thăng trầm của Thăng Long – Hà Nội.



1993

Nhà máy Bia Hà Nội đổi tên thành Công ty Bia Hà Nội và đẩy mạnh quá trình đổi mới thiết bị nâng công suất lên 50 triệu lít/năm.



1958

Ngày 15/8/1958, trong không khí cả nước sôi sục chào mừng kỉ niệm 13 năm Cách mạng Tháng Tám thành công, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, bốn năm Thủ đô hoàn toàn giải phóng, chai bia Việt Nam đầu tiên mang nhãn hiệu Trúc Bạch ra đời trong niềm vui xúc động lớn lao của cán bộ công nhân viên Nhà máy.



2003

Ngày 6/5/2003, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) có Quyết định số 75/2003/QĐ-BCN thành lập Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (viết tắt là HABECO).



2008

Từ ngày 16/6/2008, Tổng Công ty chính thức chuyển đổi sang mô hình tổ chức Tổng Công ty cổ phần. Dấu mốc 50 năm, khôi phục, xây dựng và phát triển.



2010

Hoàn thành dự án đầu tư xây dựng Nhà máy bia công suất 200 triệu lít/năm tại Mê Linh, Hà Nội, với hệ thống thiết bị đồng bộ hiện đại bậc nhất Đông Nam Á đã đưa Tổng Công ty đạt công suất 400 triệu lít bia/năm. HABECO trở thành một trong hai Tổng Công ty sản xuất bia lớn nhất của Việt Nam. Cũng trong năm 2010, sản phẩm Bia Trúc Bạch được khôi phục.



2013

HABECO đầu tư dây chuyền chiết nước tinh lọc, cũng là năm đánh dấu mốc 55 năm khôi phục, xây dựng và phát triển.



2014

HABECO khởi công dự án dây chuyền chiết lon công suất 60.000 lon/giờ tại Nhà máy Bia Hà Nội – Mê Linh, được hoàn thành vào đầu năm và chính thức đi vào hoạt động năm 2016. Đầu tư xây dựng hệ thống Pilot Plant phục vụ công tác nghiên cứu sản phẩm mới được khôi phục.



2017

Ngày 19/01/2017, HABECO đã chính thức đưa 231,8 triệu cổ phiếu (mã BHN) niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Trong cùng năm, HABECO thành lập nhà máy Bia Hà Nội – Hoàng Hoa Thám.



2018

Dấu mốc 60 năm khôi phục, xây dựng và phát triển, HABECO ra mắt nhận diện mới sản phẩm Bia Trúc Bạch.



2019

Tháng 5/2019, HABECO chính thức ra mắt nhận diện mới thương hiệu với Slogan “Sức bật Việt Nam”.



2020

Tháng 7/2020, sản phẩm Bia Hà Nội 1890 được ra đời, là mốc son đánh dấu 130 năm kế thừa tinh hoa lịch sử của Bia Hà Nội.



2023

HABECO kỷ niệm 65 năm khôi phục, xây dựng và phát triển trên chặng đường gần 135 năm lịch sử thương hiệu. Đi qua mỗi chặng đường, các thế hệ lãnh đạo, cán bộ công nhân viên lao động HABECO lại thêm tự hào viết thêm những trang sử cho thương hiệu HABECO – Thương hiệu Quốc gia Việt Nam phát triển lên tầm cao mới, chinh phục những đỉnh cao mới để khẳng định đẳng cấp thương hiệu Việt.

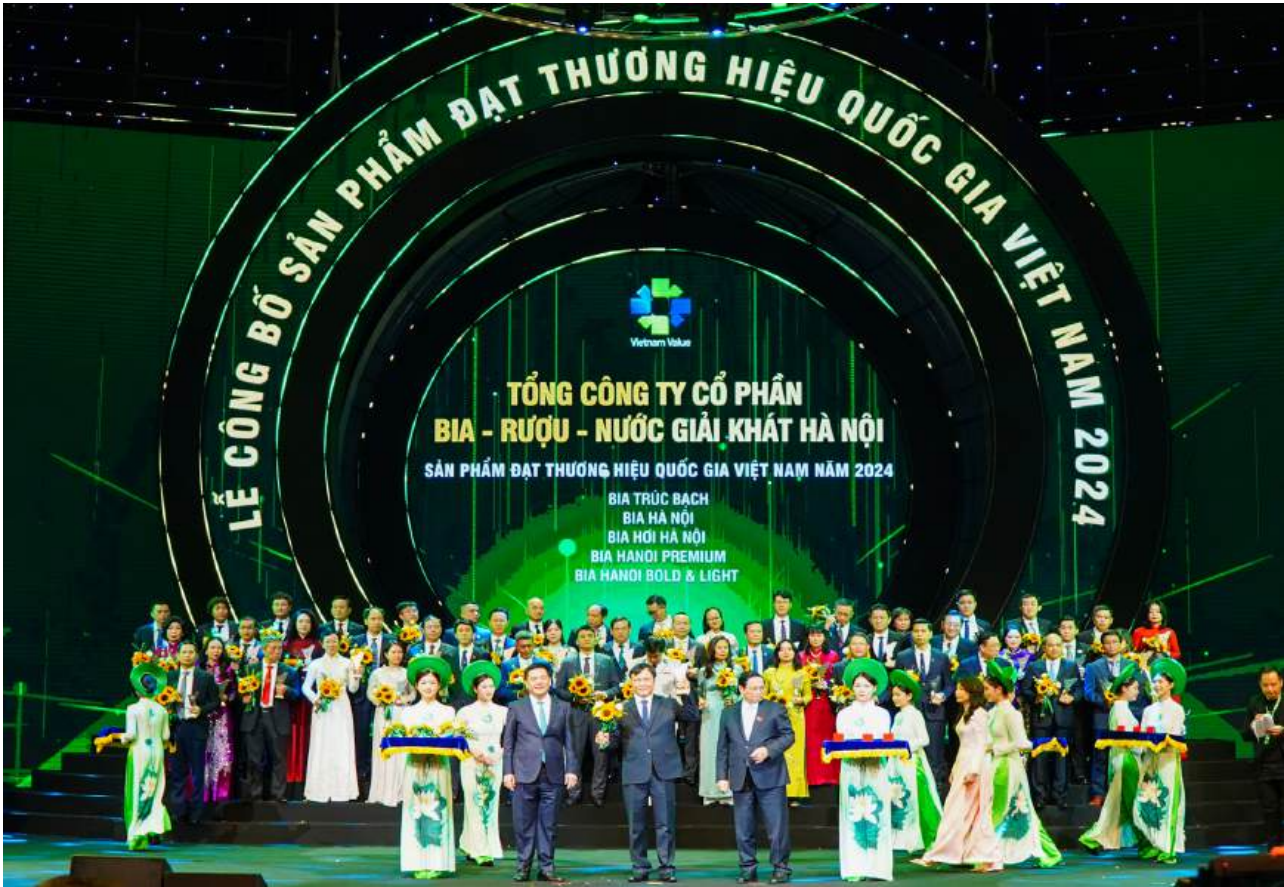


2024

Năm 2024, HABECO vinh dự là doanh nghiệp có sản phẩm được công nhận là Thương hiệu Quốc gia 7 lần liên tiếp. Giải thưởng này tiếp tục góp phần đánh dấu sự trưởng thành của HABECO, một doanh nghiệp bia nội hàng đầu Việt Nam.



THÀNH TỰU - CHỨNG NHẬN



Doanh nghiệp có sản phẩm được công nhận Thương hiệu Quốc gia

HABECO vinh dự là doanh nghiệp có sản phẩm được công nhận là Thương hiệu Quốc gia 7 lần liên tiếp. Giải thưởng này tiếp tục góp phần đánh dấu sự trưởng thành của HABECO, một doanh nghiệp bia nội hàng đầu Việt Nam.



Danh sách 10 Công ty uy tín ngành Thực phẩm - Đồ uống

HABECO vinh dự có mặt trong danh sách 10 Công ty uy tín ngành Thực phẩm - Đồ uống năm 2024 do Vietnam Report JSC – Báo Vietnamnet trao tặng. Việc xét tặng giải thưởng dựa trên đánh giá 3 tiêu chí chính: Năng lực tài chính thể hiện trên Báo cáo tài chính năm gần nhất; Uy tín truyền thông đánh giá bằng phương pháp Media Coding; Khảo sát đối tượng nghiên cứu và các bên liên quan.



Sao Vàng Đất Việt 2024

HABECO vinh dự nhận giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2024. Giải thưởng “Sao Vàng Đất Việt” là sự kiện trọng điểm tôn vinh các doanh nghiệp có đóng góp lớn cho nền kinh tế đất nước. Các doanh nghiệp đạt giải đều ghi nhận sự tăng trưởng mạnh mẽ, mở rộng thị trường quốc tế và khẳng định vị thế, trở thành niềm tự hào của đất nước.



Danh sách 10 Thương hiệu Mạnh 2024 hạng mục Kinh doanh Xuất sắc 2024

HABECO tự hào được vinh danh trong danh sách 10 Thương hiệu Mạnh 2024 hạng mục Kinh doanh Xuất sắc 2024 do Tạp chí Kinh tế Việt Nam tổ chức trao tặng. Giải thưởng là sự ghi nhận và tôn vinh những doanh nghiệp xuất sắc có đóng góp to lớn vào sự phát triển của nền kinh tế. Các thương hiệu được vinh danh đều là những gương mặt tiêu biểu, được các tổ chức trong và ngoài nước đánh giá cao về giá trị thương hiệu, năng lực cạnh tranh và sự bền vững.



Kết quả nổi bật trên nền tảng mạng xã hội

Cũng trong năm 2024, hoạt động truyền thông thương hiệu của HABECO đạt được kết quả nổi bật trên nền tảng mạng xã hội: Sản phẩm 03 lần có mặt trong Bảng xếp hạng thương hiệu dẫn đầu xu thế và hiệu suất hoạt động tổng thể trên mạng xã hội; Trong danh sách dẫn đầu chiến dịch và sự kiện nổi bật nhất mạng xã hội tháng hè cao điểm; Trong danh sách dẫn đầu sản phẩm bán chạy trên các sàn thương mại điện tử.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

✿ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia



Bia Hà Nội



Bia Hà Nội nhãn xanh



Bia Hà Nội Premium



Bia Trúc Bạch IPA Craft Beer



Bia Trúc Bạch



Bia Hanoi BOLD & Light



Bia Hoi Hà Nội

Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng



Sản xuất và kinh doanh rượu và đồ uống có cồn

✿ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

Là doanh nghiệp bia nội hàng đầu tại Việt Nam, HABECO đặt mục tiêu phát triển thương hiệu mang tính quốc gia, sản phẩm được biết đến rộng rãi trên toàn quốc. Bên cạnh việc giữ vững thị phần, khẳng định vị thế dẫn đầu tại thị trường phía Bắc, HABECO đang tiếp tục phát triển, mở rộng thị trường Miền Trung và Miền Nam.

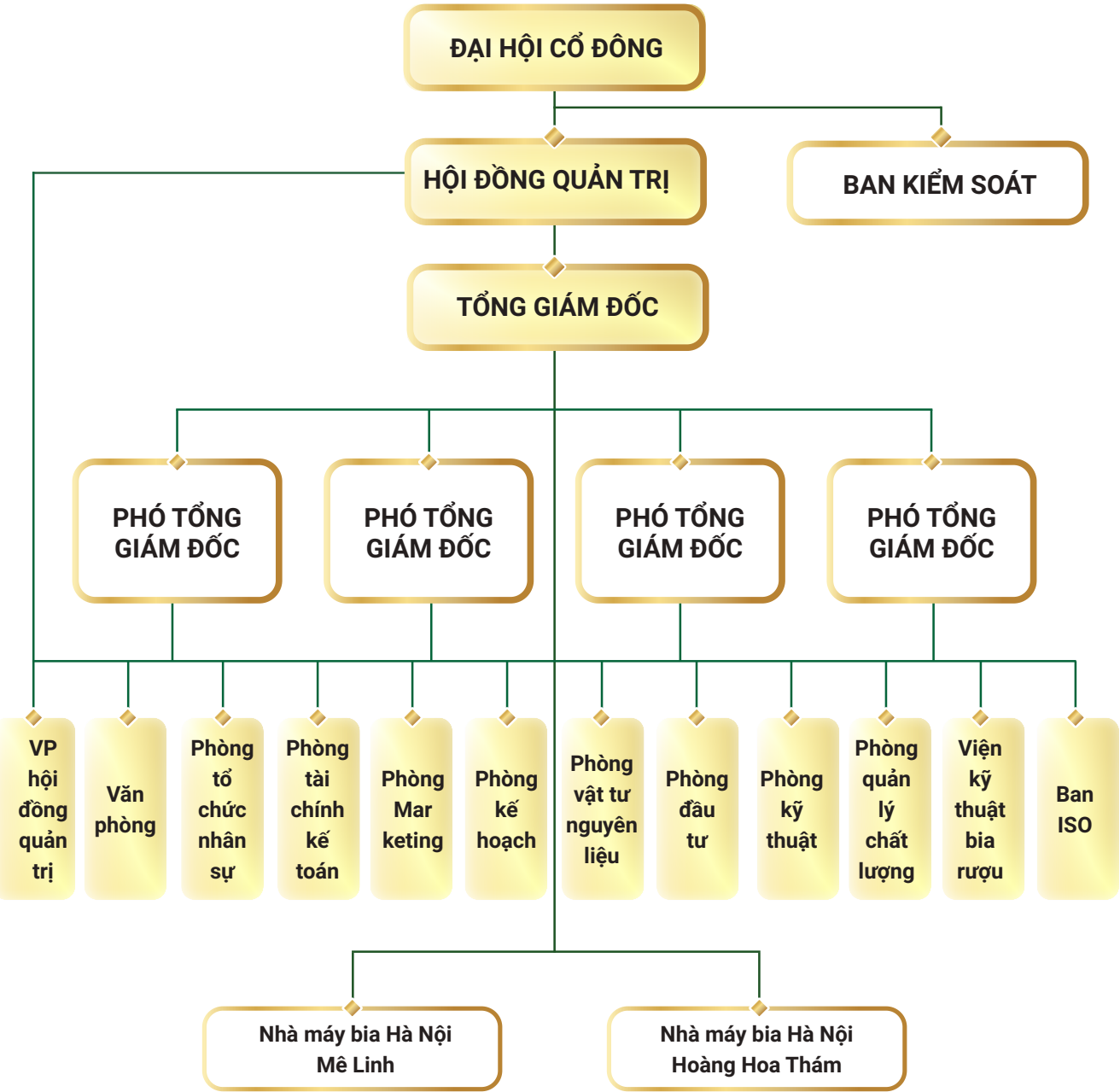
Trong tầm nhìn chiến lược, HABECO luôn đặt mục tiêu mở rộng thị trường xuất khẩu là một trong những trọng tâm phát triển, nhằm góp phần nâng cao vị thế thương hiệu trên trường quốc tế. Các sản phẩm mang thương hiệu HABECO đã được phân phối rộng rãi tới nhiều quốc gia như Pháp, Anh, Áo, Séc, Úc, Hàn Quốc ...qua đó quảng bá hình ảnh, nét văn hóa ẩm thực đến với bạn bè năm châu. Với thị trường Mỹ, tiếp nối thành công năm 2023 sau khi HABECO ký kết được Hợp đồng xuất khẩu vào thị trường Mỹ, một thị trường với những yêu cầu khắt khe đối với hàng hóa nhập khẩu, trong năm 2024, sản phẩm Bia Hà Nội đã được bày bán tại các cửa hàng thuộc hệ thống Total Wine & More.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC
KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH TỔ CHỨC

HABECO được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 09/6/2008, sửa đổi lần thứ nhất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/5/2013, sửa đổi lần thứ năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 28/4/2021.



CÔNG TY CON

STT	Tên công ty
1	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại HABECO
2	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương
3	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng
4	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định
5	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình
6	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá
7	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình
8	Công ty Cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát
9	Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội
10	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội
11	Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh
12	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
13	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nghệ An
14	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Trị
15	Công ty Cổ phần HABECO - Hải Phòng
16	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà

CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

STT	Tên công ty
1	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Kim Bài
2	Công ty Cổ phần Vận tải HABECO
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển HABECO
4	Công ty Cổ phần Harec Đầu tư & Thương mại
5	Công ty TNHH Thủy Tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng
6	Công ty Cổ phần Bao bì HABECO



Est. 1890

HABECO

Sức bật Việt Nam





Ông Trần Đình Thanh

Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1969

Trình độ chuyên môn:

- Tiến sĩ Hoá học;
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.

Số cổ phần đại diện:

- 85.282.400 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 6.900 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Phát triển công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội.



Ông Ngô Quế Lâm

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh;
- Cử nhân Luật;
- Kỹ sư Chế tạo máy.

Số cổ phần đại diện:

- 57.950.000 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 1.100 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không.



Ông Vũ Xuân Dũng

Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Sinh học;
- Cử nhân Kế toán.

Số cổ phần đại diện:

- 23.180.000 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không.



Ông Trần Thuận An

Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Quản trị kinh doanh công nghiệp và Xây dựng cơ bản.

Số cổ phần đại diện:

- 23.180.000 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không.



Ông Bùi Hữu Quang

Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Đại học Thương mại, chuyên ngành Tài chính - Kế toán.

Số cổ phần đại diện:

- 40.198.200 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Giám đốc chiến lược Công ty TNHH Thương mại Carlsberg Việt Nam.



Ông Trần Danh Đáng

Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh: 1954

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Hoá.

Số cổ phần đại diện:

- 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không.



Bà Quản Lê Hà

Thành viên độc lập HĐQT

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn:

- Tiến sĩ ngành Công nghệ lên men.

Số cổ phần đại diện:

- 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không.



Ông Phạm Trung Kiên

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh;
- Kỹ sư Công nghệ thực phẩm.

Số cổ phần đại diện:

- 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Hà Nội - Kim Bài.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Rượu và Nước giải khát Hà Nội.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Hà Nội - Thái Bình.
- Thành viên HĐQT CTCP Thương mại Bia Hà Nội - Hưng Yên 89.



Ông Bùi Trường Thắng

Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế vật tư.

Số cổ phần đại diện:

- 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Hà Nội - Thanh Hóa.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Hà Nội - Nghệ An.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Hà Nội - Quảng Bình.
- Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Hà Nội - Quảng Trị.



Bà Phạm Thu Thủy

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kế toán.
- Cử nhân Tiếng Anh.

Số cổ phần đại diện:

- 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 50 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác: Không.



HANOI
Premium
BEER



**TỰ HÀO THƯƠNG HIỆU VIỆT
VƯƠN TẦM QUỐC TẾ**



Bà Chủ Thị Thu Trang

Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kế toán
- Cử nhân Quản trị kinh doanh Thương mại.

Số cổ phần đại diện:

- 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không.



Bà Thiệu Hồng Nhung

Kiểm soát viên

Năm sinh: 1977

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế.

Số cổ phần đại diện:

- 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Giám đốc tài chính Công ty TNHH Thương mại Carlsberg Việt Nam.



Ông Trần Đức Giang

Kiểm soát viên

Năm sinh: 1987

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Quản trị kinh doanh.

Số cổ phần đại diện:

- 0 cổ phần.

Số cổ phần sở hữu cá nhân:

- 0 cổ phần.

Chức vụ quản lý tại các tổ chức khác:

- Không.

 CÁC CÔNG TY CON

STT	Tên công ty con	Địa chỉ	Ngành hoạt động chính	Vốn điều lệ đã góp (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại HABECO	Số 183 phố Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh bia rượu	50.000.000.000	100,00%
2	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	Phố Quán Thánh, Phường Bình Hàn, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Sản xuất bia	40.000.000.000	55,00%
3	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng	Số 16 đường Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Sản xuất bia	91.792.900.000	65,01%
4	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định	Số 5 Đường Thái Bình, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Việt Nam	Sản xuất bia	20.000.000.000	51,00%
5	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình	Lô CN1, KCN TBS - Sông Trà, Xã Tân Bình, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Sản xuất bia	76.912.260.000	66,31%
6	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá	Số 152 Quang Trung, Phường Ngọc Trạo, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam	Sản xuất bia	114.245.700.000	55,00%
7	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình	Tổ dân phố số 13, Phường Bắc Lý, Thành Phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	Sản xuất bia	58.000.000.000	62,05%
8	Công ty Cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Số 38 đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Sản xuất nắp chai	20.000.000.000	68,95%
9	Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội	94 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất rượu	200.000.000.000	54,29%
10	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh bia rượu	31.230.000.000	60,00%
11	Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh	Lô 20 KCN Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Kinh doanh bia rượu	15.000.000.000	52,64%
12	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	Đường 206, KCN Phố Nối A, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Sản xuất bia	200.000.000.000	96,10%
13	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nghệ An	Khu B – KCN Nam Cẩm, Xã Nghi Long, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Sản xuất bia	180.000.000.000	51,00%
14	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Trị	Đường RD6 – KCN Quán Ngang, Xã Gio Quang, Huyện Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	Sản xuất bia	110.000.000.000	98,56%
15	Công ty Cổ phần HABECO - Hải Phòng	Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Sản xuất bia	160.000.000.000	75,83%
16	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	Khu 1B, Phường Vân Phú, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Sản xuất bia	100.000.000.000	53,89%

✿ CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

STT	Tên Công ty liên kết	Địa chỉ	Ngành hoạt động chính	Vốn điều lệ (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Bao bì HABECO	Số 183, phố Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất bao bì	35.000.000.000	44,22%
2	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Kim Bài	Số 40, Thị Trấn Kim Bài, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất bia	39.860.000.000	28,10%
3	Công ty Cổ phần Harec Đầu tư & Thương mại	Số 4, phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam	Thương mại, dịch vụ	63.384.000.000	40,00%
4	Công ty Cổ phần vận tải HABECO	Số 1199, đường Giải Phóng, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Vận tải	25.000.000.000	28,00%
5	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HABECO	Phòng 1, tầng 13, tòa nhà văn phòng cho thuê Harec, số 4A Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Thương mại, dịch vụ	19.291.600.000	45,00%
6	Công ty TNHH Thủy Tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng	Số 17A phố Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Sản xuất chai, lọ, bao bì bằng thủy tinh	160.772.505.787	27,21%



BIA HƠI HÀ NỘI



*Uì bia gắn kết
Mọi khoảnh khắc*

NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG ĐƯỢC UỐNG RƯỢU, BIA

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU

Khẳng định vị thế dẫn đầu của HABECO tại thị trường phía Bắc, tiếp tục phát triển và mở rộng thị trường tại Miền Trung và Miền Nam. Tăng cường hoạt động xuất khẩu, nâng cao hình ảnh cũng như mở rộng mạnh mẽ thị trường Bia Hà Nội trên thế giới.

Gia tăng giá trị thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm và dịch vụ của HABECO đến người tiêu dùng. Cam kết hướng đến cộng đồng, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mang Thương hiệu Quốc gia, đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của đất nước.



MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong suốt chặng đường phát triển, HABECO luôn theo sát định hướng phát triển bền vững. Điều này được thể hiện qua ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, hạn chế tối đa các nguồn ô nhiễm do quá trình sản xuất gây ra.

Thực hiện kế hoạch đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm đồng thời góp phần bảo vệ môi trường, những năm qua HABECO đã tiến hành thay mới từ nhà nấu, lò hơi đến hệ thống xử lý nước, nuôi cấy men, lên men bằng tank tự động ngoài trời, hệ thống lọc, lạnh, xử lý nước thải...và cải tiến bằng công nghệ hiện đại.

Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, HABECO luôn đề cao vai trò, trách nhiệm thực hiện an sinh xã hội của mình đối với cộng đồng, thực hiện trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp mang thương hiệu quốc gia, đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của đất nước.





CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Đầu tư, khai thác lợi thế cạnh tranh của nhóm sản phẩm tại từng phân khúc, đại diện cho bản sắc, truyền thống văn hóa của Việt Nam với vị thế Thương hiệu Quốc gia. Truyền thông thương hiệu tập trung gia tăng giá trị cảm xúc đến khách hàng mục tiêu, mở rộng kênh truyền thông để kết nối đến đa dạng các tập khách hàng khác nhau tại từng tỉnh, thành, địa phương.

Tổ chức hiệu quả các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ khách hàng, thu hút khách hàng tìm hiểu và sử dụng kênh phân phối mới của HABECO.

Tăng cường việc xuất khẩu Bia Hà Nội đến các thị trường đã khai thác, nâng cao hình ảnh cũng như mở rộng mạnh mẽ thị trường Bia Hà Nội trên thế giới.

Theo dõi xu hướng sản phẩm đồ uống và xu hướng bao bì mới nhằm đề xuất cải tiến kịp thời.

Tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng các sản phẩm hiện có; Đa dạng hoá sản phẩm, nghiên cứu sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường và sử dụng tài nguyên một cách tiết kiệm, hiệu quả, đóng góp vào tiến trình xây dựng doanh nghiệp phát triển bền vững với môi trường.

Triển khai đề án chuyển đổi số của HABECO nhằm số hóa các quy trình nghiệp vụ, dữ liệu; tích hợp các quy trình, cơ sở dữ liệu thành hệ thống tích hợp, dữ liệu thống nhất; Khai thác tối đa cơ sở dữ liệu để xây dựng hệ thống báo cáo quản trị, lập kế hoạch, dự báo.

Tiếp tục đầu tư theo chiều sâu, nâng cao chất lượng thiết bị công nghệ sản xuất, sử dụng năng lượng tái tạo, quản trị sử dụng năng lượng hiệu quả, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tăng cường công tác quản trị tài sản, nguồn vốn, dòng tiền, quản trị tình hình thực hiện kế hoạch chi phí nhằm theo dõi sát sao và phân tích sự biến động của các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, đưa ra các dự báo kịp thời để chủ động trong công tác điều hành.

Thực hiện các chiến lược về phát triển bền vững, kinh doanh hiệu quả và xây dựng cơ cấu tổ chức vững mạnh để trở thành doanh nghiệp dẫn đầu và vững mạnh trong ngành bia, rượu, nước giải khát tại Việt Nam và khu vực, mang đến cho khách hàng các sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm với chất lượng cao.

CÁC RỦI RO



★ TUẦN THỦ

Việc kiểm tra nồng độ cồn được cơ quan chức năng thực hiện liên tục, chặt chẽ đã tạo nên thói quen tốt cho người tiêu dùng khi tham gia giao thông, nhưng đồng thời cũng làm giảm sản lượng tiêu thụ của ngành bia, rượu. HABECO đã và đang triển khai các giải pháp bán hàng, cung cấp sản phẩm để thích ứng với sự thay đổi thói quen tiêu dùng của khách hàng.

★ CẠNH TRANH

HABECO tiếp tục chịu sự cạnh tranh gay gắt từ những hãng bia khác. Các nhà sản xuất này là những tập đoàn đa quốc gia, nhận được hậu thuẫn to lớn về kinh nghiệm, nguồn lực tài chính, nhân sự, kỹ thuật, nguyên liệu và các hoạt động phát triển thương hiệu và thị trường. Để giữ vững và phát triển thị phần, HABECO tiếp tục xây dựng, triển khai mạnh mẽ, quyết liệt các giải pháp bán hàng đồng bộ, linh hoạt.

★ NGUỒN CUNG ỨNG NGUYÊN VẬT LIỆU

Ảnh hưởng từ chiến tranh Nga - Ukraine tiếp tục tạo sức ép lớn tới nguồn cung ứng hàng hoá, đặc biệt trong việc nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất. HABECO tiếp tục tìm kiếm, khai thác các nguồn cung cấp nguyên vật liệu mới, sản xuất thử nghiệm, điều chỉnh cơ cấu nguyên liệu vừa đảm bảo chất lượng sản phẩm, vừa mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần nâng cao được sức cạnh tranh cho sản phẩm.

★ TỶ GIÁ

Tình hình căng thẳng về kinh tế - chính trị trên thế giới đã làm cho tỷ giá có những biến động mạnh. Trong khi, phần lớn nguồn nguyên liệu chính phục vụ cho sản xuất bia của HABECO được nhập khẩu từ nước ngoài. HABECO cần tiếp tục theo dõi sát sao biến động của tỷ giá, để có kế hoạch, thời điểm mua nguyên vật liệu hợp lý, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

TỰ HÀO THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



CHƯƠNG 02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	46
Tổ chức và nhân sự	48
Tình hình đầu tư, thực hiện dự án	52
Các công ty con và công ty liên kết, liên doanh	53
Tình hình tài chính	56
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	57
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	57

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện		Kế hoạch 2024	% so với thực hiện 2023	% với kế hoạch 2024
		2023	2024			
Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính	Tỷ đồng	6.251,4	6.641,7	6.543,3	106,2%	101,5%
Lợi nhuận trước	Tỷ đồng	424,6	463,9	248,7	109,3%	186,5%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	334,0	368,8	202,0	110,4%	182,6%

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, HABECO xây dựng phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, trong đó tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến là 13,2% để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với những rủi ro thách thức nhưng bắt đầu có những dấu hiệu ổn định dần sau nhiều năm chịu ảnh hưởng từ dịch bệnh, chiến tranh... Trong nước, hoạt động sản xuất công nghiệp và thương mại dịch vụ đã phục hồi là yếu tố hỗ trợ tích cực cho nhu cầu tiêu dùng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, đặc biệt là hậu quả của cơn bão số 3 đối với khu vực Miền Bắc và lũ lụt ở khu vực Miền Trung diễn ra trong tháng 9 - tháng 10 đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân, từ đó tác động đến nhu cầu tiêu dùng những sản phẩm không thiết yếu như các sản phẩm đồ uống có cồn. Việc kiểm tra nồng độ cồn đối với người tham gia giao thông tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đã tạo nên thói quen



tốt cho người tiêu dùng đồ uống có cồn, nhưng đồng thời cũng làm giảm sản lượng tiêu thụ của ngành. Để giành thị phần, các hãng bia tích cực thực hiện nhiều hoạt động truyền thông, các chương trình khuyến mại với giá trị cao, giải thưởng hấp dẫn hướng tới người tiêu dùng..., đã tạo nên sự cạnh tranh vô cùng gay gắt trên thị trường bia.



Ngay từ những tháng đầu năm, HABECO đã triển khai các biện pháp ứng phó với đà tăng giá của hàng hóa, tối ưu hóa các nguồn lực nhằm ổn định sản xuất, tiêu thụ, xây dựng các chương trình hỗ trợ khách hàng, đẩy mạnh tiêu thụ, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, cụ thể:

Rà soát, xác định các kế hoạch chi phí thực sự cần thiết cho sản xuất, kinh doanh, cắt giảm các chi phí chưa cấp thiết. Tạm dừng các hạng mục đầu tư, mua sắm, chưa thực sự cấp bách. Xây dựng và triển khai phương án sắp xếp, tinh gọn lao động linh hoạt theo kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm tăng năng suất, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Tăng cường công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cải tiến hợp lý hóa quá trình sản xuất. Nghiên cứu các dòng sản phẩm mới, sản phẩm thay thế để đáp ứng nhu cầu thị trường đặc biệt là xu hướng tiêu dùng của khách hàng giới trẻ.

Thường xuyên theo dõi diễn biến, đánh giá nhu cầu thị trường qua đó tập trung nguồn lực, chi phí cho thị trường, phát triển sản phẩm, có đánh giá giữa chi phí gắn với hiệu quả kinh doanh. Tăng cường công tác quản trị tài sản, nguồn vốn, dòng tiền; quản trị tình hình thực hiện kế hoạch chi phí nhằm theo dõi sát sao và phân tích sự biến động của các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, đưa ra các dự báo kịp thời để chủ động trong công tác điều hành.

Với tinh thần đoàn kết, đồng lòng, tinh thần trách nhiệm cao và sự sáng tạo, quyết tâm trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của tập thể cán bộ công nhân viên người lao động HABECO, kết thúc năm tài chính 2024, HABECO đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có sự tăng trưởng ấn tượng so với cùng kỳ. Các chỉ số tài chính của HABECO luôn ở mức an toàn, khả năng tự tài trợ vốn cao, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

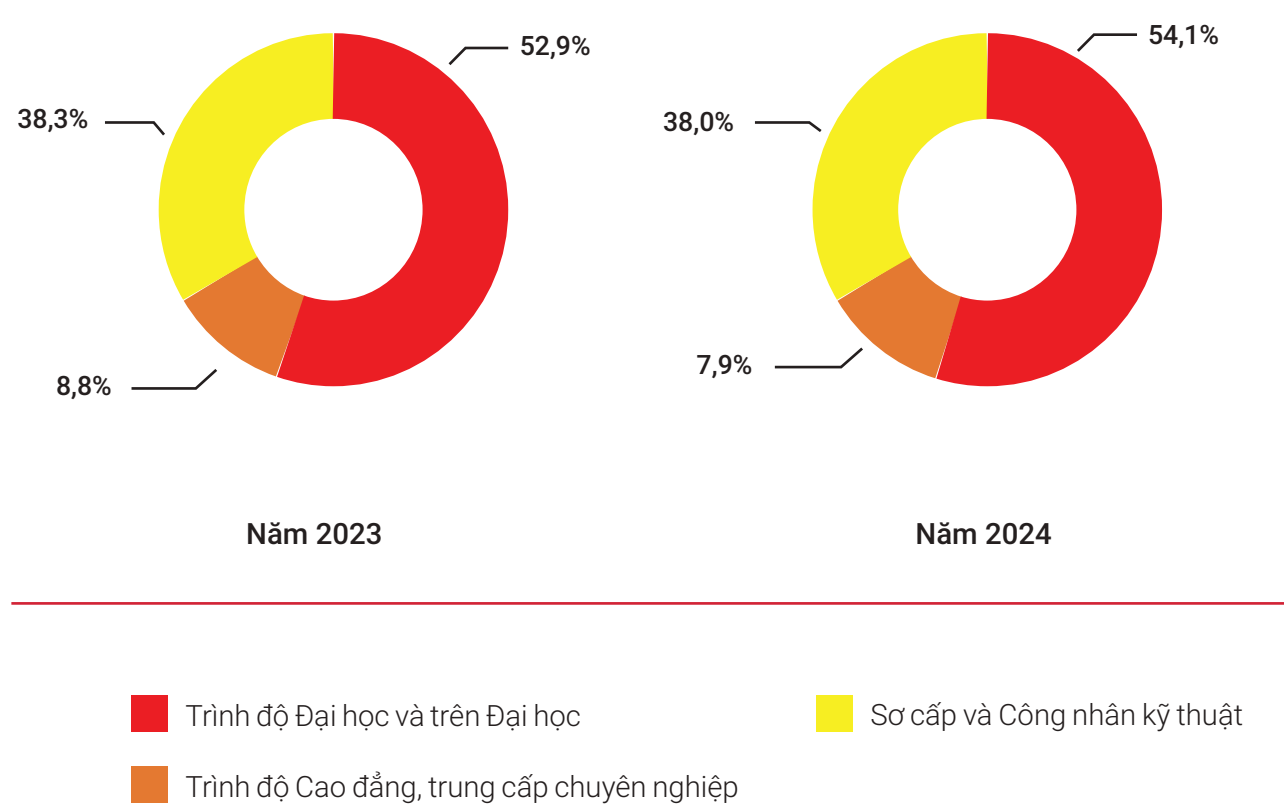
Tổng số cán bộ, nhân viên của HABECO đến thời điểm 31/12/2024 là 516 người, lao động bình quân năm 2024 là 515 người.

STT	Tiêu chí	Năm 2023		Năm 2024	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động				
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	271	52,9%	279	54,1%
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	45	8,8%	41	7,9%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	196	38,3%	196	38,0%
II	Theo đối tượng lao động				
1	Lao động trực tiếp	275	53,7%	273	52,9%
2	Lao động gián tiếp	237	46,3%	240	46,5%
3	Lao động học việc, thử việc	0	0,0%	3	0,6%
III	Theo giới tính				
1	Nam	328	64,1%	329	63,8%
2	Nữ	184	35,9%	187	36,2%
III	Theo thời gian làm việc tại Công ty				
1	Từ 0-2 năm	21	4,1%	23	4,5%
2	Từ 2-5 năm	29	5,7%	31	6,0%
3	Từ 5-10 năm	66	12,9%	51	9,9%
4	Trên 10 năm	396	77,3%	411	79,7%
III	Theo độ tuổi				
1	Từ 18 đến 25 tuổi	3	0,6%	2	0,4%
2	Từ 26 đến 35 tuổi	92	18,0%	76	14,7%
3	Từ 35 trở lên	417	81,4%	438	84,9%
Tổng		512	100,0%	516	100,0%

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH: KHÔNG

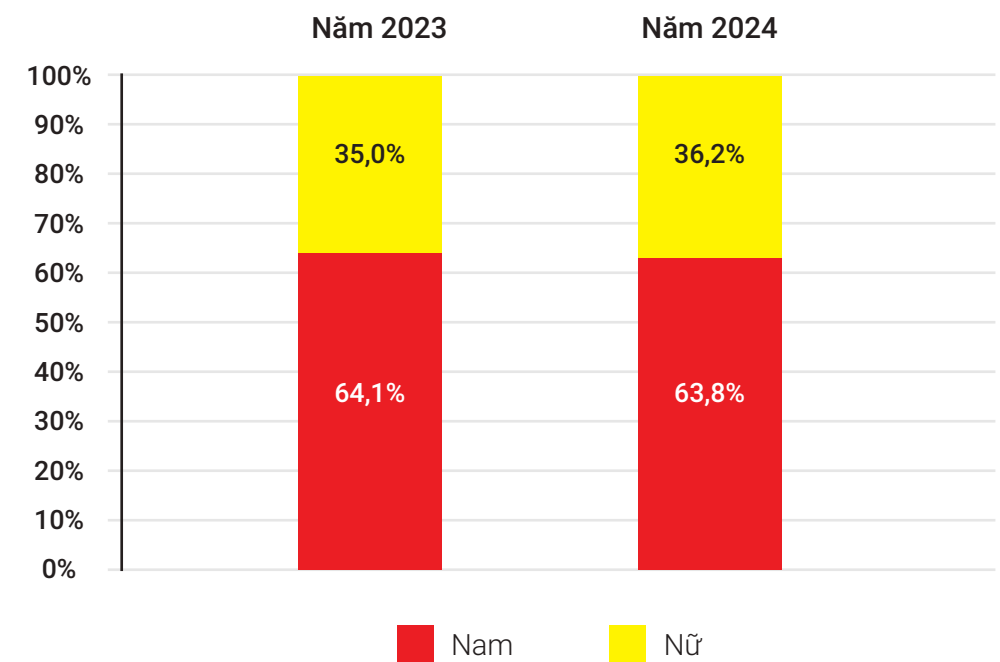


Cơ cấu lao động theo trình độ



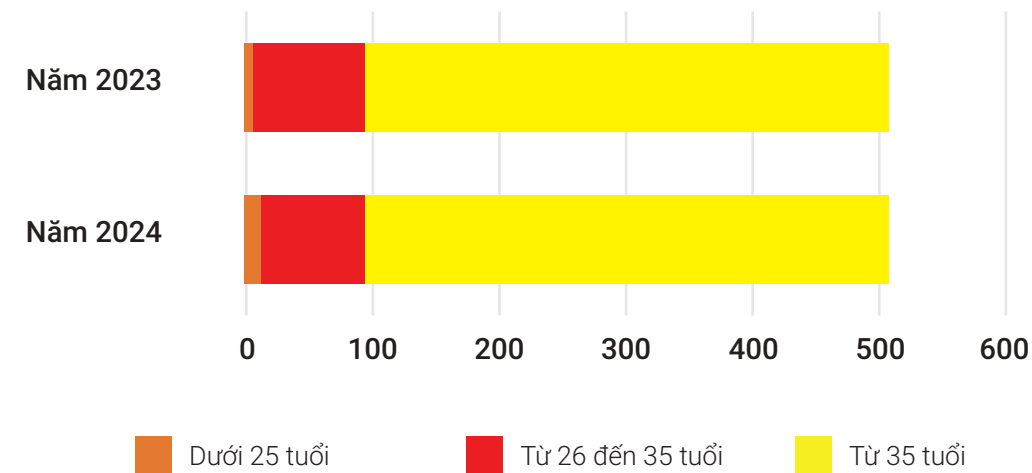
Cơ cấu lao động theo trình độ: Cán bộ, nhân viên của HABECO có trình độ Đại học và trên Đại học chiếm tỷ lệ 54,1% tổng số lao động, phù hợp với chủ trương tập trung nâng cao chất lượng của nguồn nhân lực, bởi đây là yếu tố then chốt trong sự thành công của HABECO.

Cơ cấu lao động theo giới tính



Cơ cấu lao động theo giới tính: Cơ cấu lao động theo giới tính của HABECO không có quá nhiều biến động trong 2024 với tỷ lệ lao động nữ luôn ở mức 35% - 36%, phù hợp với chủ trương bình đẳng giới trong các chính sách nhân sự của HABECO.

Cơ cấu lao động theo độ tuổi



Cơ cấu lao động theo độ tuổi: Năm 2024, số lượng lao động của Tổng công ty tăng nhẹ so với năm 2023, độ tuổi lao động chiếm phần lớn vẫn là từ 35 tuổi trở lên, số lượng lao động với có thời hạn lao động lâu dài tăng lên đáng kể, có nhiều lao động có thâm niên lâu năm, gắn bó với HABECO.

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

HABECO luôn thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo đúng Luật Lao động và các quy định của Nhà nước.

Chính sách tiền lương, thưởng: Người lao động được hưởng các chế độ lương, thưởng theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và kết quả kinh doanh của Tổng công ty, đảm bảo cạnh tranh thị trường, động viên khích lệ người lao động tăng năng suất và hiệu quả công việc, đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chế độ bảo hiểm: Được thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Nhà nước; ngoài ra người lao động còn được Tổng công ty hỗ trợ tham gia bảo hiểm sức khỏe.

Chế độ phúc lợi: Người lao động được trợ cấp khi gia đình hoặc bản thân đau ốm, có việc hiếu, hỷ; được tặng quà hiện vật vào các ngày lễ, tết, ngày kỷ niệm; được hỗ trợ chi phí nghỉ mát,...

Chế độ chăm sóc sức khỏe: Người lao động được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, khám bệnh nghề nghiệp, phụ nữ.

Chính sách đào tạo: Tổng công ty có kế hoạch đào tạo hàng năm cho CBCNV cụ thể theo từng chức danh, vị trí công việc, qua đó CBCNV được thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ.

Các chế độ khác: CBCNV luôn được Tổng công ty tạo điều kiện trong việc cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh,...



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ
VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

STT	Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
1	Tên dự án	Dự án đầu tư Hệ thống quản trị doanh nghiệp tổng thể tại Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO (Dự án ERP MTV)
2	Quy mô dự án	Dự án nhóm C
3	Địa điểm thực hiện dự án	183 phố Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
4	Tổng mức đầu tư dự án	21,77 tỷ đồng
5	Chủ đầu tư	HABECO và Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO
6	Thời gian thực hiện dự án	Năm 2021 - 2024



CÁC CÔNG TY CON VÀ
CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

✿ CÁC CÔNG TY CON

Đơn vị: triệu đồng

STT	Công ty	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
1	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại HABECO	504,943.69	4,281.671,13	15.519,94	12.113,74
2	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	95,109.34	171.938,54	7.944,49	6.307,59
3	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng	196,236.52	217.711,35	2.277,14	1.722,33
4	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nam Định	33,623.86	58.481,90	844,92	640,54
5	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình	165,075.20	131.157,27	140,53	30,24
6	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hoá	280,008.68	1.624.584,39	5.944,48	3.811,60
7	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Bình	42,907.65	55.840,52	20,02	20,02
8	Công ty Cổ phần Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	35,116.57	47.501,65	1.871,24	1.450,02
9	Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội	370,382.94	112.241,92	(8.433,61)	(8.433,61)
10	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	215,392.46	1.349.283,37	23.473,61	18.760,97
11	Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh	34,443.32	111.918,90	1.090,49	1.090,49
12	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	392,088.37	403.387,00	4.599,27	3.563,64
13	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nghệ An	332,787.65	243.229,07	10.714,33	8.155,62
14	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Trị	131,625.80	166.759,39	1.694,59	1.693,72
15	Công ty Cổ phần HABECO - Hải Phòng	294,336.37	245.805,23	340,96	156,80
16	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hồng Hà	166,400.00	179.088,70	16.898,40	13.297,55

 CÔNG TY LIÊN KẾT, LIÊN DOANH

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công ty	Tổng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
1	Công ty Cổ phần Bao bì HABECO	78.565,00	104.407,47	3.708,50	2.911,22
2	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Kim Bài	101.444,20	154.588,02	5.768,71	4.588,49
3	Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại	163.153,16	43.982,91	29.278,20	22.722,15
4	Công ty Cổ phần Vận tải HABECO	26.856,10	29.645,91	402,30	402,30
5	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển HABECO	20.910,03	-	(17,42)	(17,42)
6	Công ty TNHH Thủy tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng	556.368,10	469.419,00	31.420,03	23.905,41

Trong năm 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành chịu ảnh hưởng tác động của: Sự biến động giá nguyên vật liệu đầu vào; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, đặc biệt là hậu quả của cơn bão số 3 đối với khu vực miền Bắc và lũ lụt ở khu vực miền Trung; Tình hình cạnh tranh trong ngành bia, rượu ngày càng gay gắt; Việc kiểm tra nồng độ cồn đối với người tham gia giao thông tiếp tục được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ đã tạo nên thói quen tốt cho người tiêu dùng, nhưng đồng thời cũng làm giảm sản lượng tiêu thụ mặt hàng bia, rượu.

Để kịp thời chủ động ứng phó với những tác động nêu trên, các công ty thành viên đã triển khai các giải pháp, tối ưu hóa các nguồn lực nhằm ổn định sản xuất, tiêu thụ, xây dựng các chương trình hỗ trợ khách hàng, đẩy mạnh tiêu thụ, phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Năm 2023 (đồng)	Năm 2024 (đồng)	% tăng/giảm
Tổng tài sản	7.149.981.347.305	7.259.200.002.724	1,53%
Doanh thu thuần	7.754.352.899.163	8.218.412.128.598	5,98%
Lợi nhuận từ HĐSXKD	443.845.891.414	488.759.121.443	10,12%
Lợi nhuận khác	20.490.022.448	18.082.445.441	-11,75%
Lợi nhuận trước thuế	464.335.913.862	506.841.566.884	9,15%
Lợi nhuận sau thuế	354.684.835.160	391.140.013.450	10,28%

Kết quả kinh doanh năm 2024 của HABECO tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2023 là do hoạt động sản xuất kinh doanh của HABECO được cải thiện trong bối cảnh nền kinh tế trong nước dần ổn định hơn so với năm trước.



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,98	2,86
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,56	2,48
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,26	0,27
Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,35	0,38
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,08	1,14
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	8,09	8,41
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,67	7,40
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,92	5,43
Hệ số lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	5,72	5,95
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,57	4,76

Hiệu quả tài chính và hoạt động của HABECO năm 2024 tốt hơn so với năm 2023. Các chỉ tiêu năng lực hoạt động và khả năng sinh lời đều tăng, đặc biệt là vòng quay hàng tồn kho và hệ số lợi nhuận, phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản và khả năng tạo lợi nhuận tăng. Các chỉ số tài chính phản ánh khả năng thanh toán (>1), hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu (thấp) đảm bảo ở mức an toàn theo quy định.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG,
THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần 231.800.000 cổ phần	Cổ phần ưu đãi 0 cổ phần
Cổ phần phổ thông 231.800.000 cổ phần	Cổ phần tự do chuyển nhượng 231.800.000 cổ phần

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Nhóm cổ đông	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ / Tổng số cổ phần
1	Cổ đông Nhà nước	189.592.400	81,79%
2	Carlsberg Breweries A/S	40.198.200	17,34%
3	Công ty TNHH Thương mại Carlsberg Việt Nam	381.400	0,17%
4	Cổ đông khác	1.628.000	0,70 %
	Trong nước	1.498.595	0,64 %
	Nước ngoài	129.405	0,06 %
Tổng cộng		231.800.000	100,00 %

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không thay đổi Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có. Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu. Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: Không có. Các chứng khoán khác: Không có.



CHƯƠNG 03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BIA HƠI HÀ NỘI

Một nét văn hóa Hà Nội

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	62
Giải pháp đã thực hiện 2024	64
Tình hình tài chính	72
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	74
Kế hoạch phát triển năm 2025	75
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	80



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH 2024

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	% Thực hiện/ Kế hoạch
1	Doanh thu tiêu thụ sản phẩm chính	Tỷ đồng	6.543,3	6.641,7	101,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	248,7	463,9	186,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	202,0	368,8	182,6%



GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN TRONG 2024

❁ CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG VÀ PHÂN PHỐI SẢN PHẨM



► Chiến lược định vị thương hiệu

Nghiên cứu, cải tiến chất lượng sản phẩm, ra mắt các dòng sản phẩm mới có dung tích khác nhau để phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng, gia tăng lợi thế cạnh tranh. Nâng cấp bao bì, nhãn mác, nhận diện thương hiệu nhằm phù hợp thị hiếu người tiêu dùng đặc biệt là nhóm khách hàng trẻ.



► Chiến lược xây dựng và truyền thông thương hiệu

Khẳng định vị thế và sự khác biệt với các đối thủ cạnh tranh trong ngành với hình ảnh “Thương hiệu quốc gia” đại diện cho bản sắc và văn hóa Việt Nam. Nâng cao chất lượng truyền thông thương hiệu thông qua các tư liệu, hình ảnh cao cấp, đầy cảm xúc, gia tăng độ phủ quảng cáo trên các kênh truyền thống và hiện đại. Xây dựng các hoạt động trải nghiệm của khách hàng với thương hiệu thông qua các hoạt động truyền thông quảng bá trực tiếp tạo nên sự kết nối đa chiều với người tiêu dùng.



► Chiến lược xúc tiến thương mại

Xây dựng Chương trình khuyến mại người tiêu dùng thích ứng với biến động của thị trường để gia tăng sức cạnh tranh của thương hiệu, gia tăng sự ủng hộ của người tiêu dùng, hỗ trợ phát triển phân phối và kinh doanh của HABECO nhằm bảo vệ và mở rộng thị trường. Áp dụng các phương thức khuyến mại mới để tạo sự tiện lợi cho khách hàng và người tiêu dùng.



► Chiến lược phân phối và phát triển thị trường

Mang tính tập trung và cụ thể hóa, phù hợp với đặc tính thị trường, bối cảnh cạnh tranh và nguồn lực của HABECO trên từng khu vực Miền Bắc, Miền Trung và Miền Nam. Kiểm soát hệ thống phân phối và hệ thống điểm bán, đa dạng hóa mô hình phân phối của HABECO thông qua kênh Thương mại điện tử, kênh bán hàng hiện đại.

CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG VÀ PHÂN PHỐI SẢN PHẨM (TIẾP)



Công tác xuất khẩu

HABECO luôn đặt mục tiêu mở rộng thị trường xuất khẩu là một trong những trọng tâm phát triển, góp phần nâng cao vị thế thương hiệu của HABECO trên trường quốc tế. Năm 2024, doanh thu xuất khẩu của Habeco tăng 23,5% so với cùng kỳ năm trước.



Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị thành viên

Thực thi chiến lược thị trường đồng bộ, gia tăng hiệu quả đầu tư đối với các hoạt động tại thị trường. Triển khai các giải pháp: mở nhà phân phối và các điểm bán, triển khai các chương trình xúc tiến bán hàng hướng tới người tiêu dùng, phát triển kênh bán hàng doanh nghiệp đặc biệt trong dịp Tết Nguyên Đán.

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH



Trong năm 2024, HABECO luôn đảm bảo đáp ứng đủ vốn cho hoạt động SXKD tại mọi thời điểm, tối ưu được lợi nhuận tài chính; thực hiện tiết giảm và tạm dừng các hoạt động, chi phí chưa cần thiết để dành nguồn lực cho công tác bán hàng, giúp tăng cường sức cạnh tranh của sản phẩm mang thương hiệu HABECO trên thị trường.

Bên cạnh các giải pháp về cân đối sản lượng sản xuất, hỗ trợ kỹ thuật để đảm bảo năng suất, chất lượng sản phẩm, Tổng công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ tài chính đối với các Công ty thành viên đang gặp khó khăn nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị được liên tục, kết quả sản xuất kinh doanh được cải thiện. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh toàn tổ hợp. Năm 2024, với chính sách hỗ trợ của Nhà nước về giảm thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa và dịch

vụ; giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu; miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, tiền sử dụng đất để hỗ trợ doanh nghiệp, HABECO đã thực hiện nhiều biện pháp để khai thác được chính sách giá tối ưu nhất, giúp tiết giảm chi phí nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất, quản trị chi phí cũng như giá thành sản phẩm tại Công ty mẹ và các Công ty thành viên, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất.

Theo dõi sát sao và dự báo kịp thời tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh phục vụ công tác điều hành đảm bảo hoàn thành mục tiêu lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

CÔNG TÁC TỔ CHỨC LAO ĐỘNG



Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý sản xuất, kiện toàn chức năng nhiệm vụ các Phòng ban theo yêu cầu công tác quản lý và điều hành.

VẬT TƯ NGUYÊN LIỆU



Năm 2024, do theo dõi sát sao diễn biến thị trường nên HABECO đã thực hiện mua malt, hộp giấy, nắp chai, nhãn chai,... với mức giá hiệu quả, góp phần giảm chi phí sản xuất. Bên cạnh đó, HABECO tiếp tục khai thác các nguồn cung cấp nguyên vật liệu mới, sản xuất thử nghiệm, điều chỉnh cơ cấu nguyên liệu vừa đảm bảo chất lượng sản phẩm, vừa mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần nâng cao được sức cạnh tranh cho sản phẩm.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ

Cân đối, điều động linh hoạt lao động giữa các bộ phận đảm bảo đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, kinh doanh và phù hợp với năng lực của người lao động.

Luôn duy trì thực hiện các chế độ, chính sách để người lao động được hưởng các chế độ lương, thưởng theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và kết quả kinh doanh của Tổng công ty. Ngoài ra, Tổng công ty luôn đảm bảo việc chi trả lương thưởng hiệu quả, công bằng và cạnh tranh với mức lương thị trường.

Triển khai các khóa đào tạo để nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng người lao động.



CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Hoàn thành các hạng mục sửa chữa, bảo dưỡng theo kế hoạch chi phí năm 2024: Sửa chữa, bảo dưỡng các kho của Tổng công ty; Đường nội bộ khu vực tổng kho Mê Linh; Tường rào kho Hưng Yên.

Tập hợp hồ sơ, thực hiện các thủ tục, báo cáo, đề xuất về trình phê duyệt phương án sắp xếp lại và xử lý các cơ sở nhà, đất của Tổng công ty.



CÔNG TÁC KỸ THUẬT, CHẤT LƯỢNG, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

Tăng cường công tác ứng dụng Khoa học công nghệ, góp phần ổn định, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí trong sản xuất, đẩy mạnh tiết kiệm trên toàn hệ thống HABECO.

Theo dõi, thống kê tiêu hao năng lượng, nước và hóa chất trong các công đoạn sản xuất, từ đó có những sáng kiến cải tiến để giảm chi phí, giá thành.

Theo dõi, quản lý hoạt động tái chế bao bì tại Tổng công ty và các đơn vị sản xuất trong tổ hợp theo quy định của Bộ Tài nguyên Môi trường.

Cải tiến, nâng cao chất lượng đối với các sản phẩm hiện có và phát triển sản phẩm mới, phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng



CÔNG TÁC KHÁC

Trong năm 2024, HABECO có 220 sáng kiến cải tiến được công nhận vì đã đem lại hiệu quả kinh tế, phù hợp với chiến lược, định hướng của HABECO trong lĩnh vực số hóa, nâng cao công tác quản trị hệ thống, cải tiến chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa sản xuất, giá trị làm lợi lên đến 35,4 tỷ đồng.

Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội: Duy trì phụng dưỡng 12 mẹ Việt Nam anh hùng, chăm sóc trẻ mồ côi, ủng hộ quỹ các quỹ xã hội của Trung ương và địa phương và một số hoạt động từ thiện khác như chương trình từ thiện khoan giếng và khám cấp thuốc miễn phí cho các hộ nghèo vùng cao tỉnh Sơn La,...

Cán bộ công nhân viên ủng hộ đồng bào khắc phục thiệt hại do cơn bão số 3 gây ra, tổng số tiền quyên góp được là 1,35 tỷ đồng. Tổng số tiền từ thiện xã hội năm 2024 của HABECO là 3,8 tỷ đồng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



HABECO luôn chấp hành đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật. Kết quả hoạt động kinh doanh của HABECO trong năm 2024 có lãi. Các chỉ số tài chính phản ánh khả năng thanh toán, hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu đảm bảo ở mức an toàn theo quy định, điều này cho thấy HABECO đảm bảo được hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính cân đối, an toàn, thực hiện được mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

STT	Chi tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% Tăng/ giảm 2024 so với 2023
		Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	
1	Tài sản ngắn hạn	5.136	71,83%	5.353	73,73%	4,22%
2	Tài sản dài hạn	2.014	28,17%	1.907	26,27%	-5,33%
Tổng tài sản		7.150	100,00%	7.260	100,00%	1,54%

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản của HABECO là 7.260 tỷ đồng, tăng 1,54% so với năm 2023. Trong tổng tài sản, tài sản ngắn hạn là 5.353 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 73,73% tổng tài sản), tài sản dài hạn là 1.907 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 26,27% tổng tài sản). Cơ cấu tài sản đang ở mức hợp lý, phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của HABECO.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

STT	Chi tiêu	Năm 2023		Năm 2024		% Tăng/ giảm 2024 so với 2023
		Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	
1	Nợ ngắn hạn	1.726	93,70%	1.870	93,83%	8,34%
2	Nợ dài hạn	116	6,30%	123	6,17%	6,03%
Tổng nợ		1.842	100,00%	1.993	100,00%	8,20%

Tại thời điểm ngày 31/12/2024, tổng nợ phải trả của HABECO là 1.993 tỷ đồng, tăng 8,20% so với năm trước. Nợ dài hạn là 123 tỷ đồng, tăng 6,03% so với cùng kỳ, nợ ngắn hạn là 1.870 tỷ đồng, tăng 8,34% so với cùng kỳ năm trước.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

✿ VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

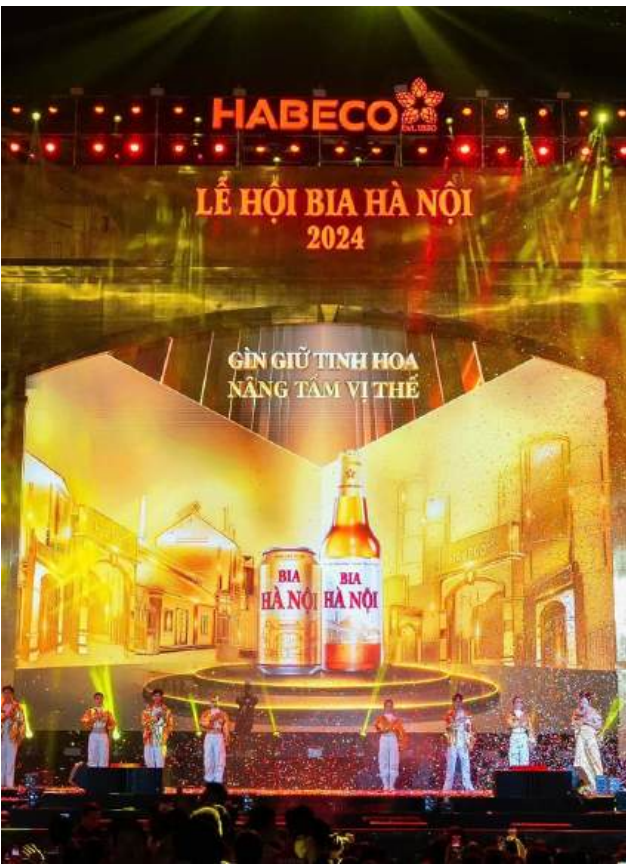
Trong năm 2024, HABECO không có thay đổi về cơ cấu tổ chức bộ máy.

✿ VỀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

Thực hiện đúng chế độ tiền lương, tiền thưởng, thù lao của Ban quản lý điều hành, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên.

Sắp xếp, bố trí lao động linh hoạt theo kế hoạch sản xuất kinh doanh; thường xuyên rà soát định mức lao động làm cơ sở bố trí, sắp xếp lao động khoa học, hiệu quả.

Giải quyết chế độ đối với người lao động đúng luật và kịp thời. Quan tâm giải quyết tốt việc chăm lo đời sống quyền lợi, chế độ chính sách của cán bộ công nhân viên.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2025

✿ TÌNH HÌNH CHUNG

Bước sang năm 2025, bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều yếu tố bất định, diễn biến khó lường. Thị trường trong nước năm 2025 được nhận định không có nhiều biến động về sức mua. Giá cả vật tư nguyên liệu, lãi suất,... vẫn là những biến số có thể ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, HABECO sẽ tiếp tục chịu sự cạnh tranh gay gắt của các tập đoàn lớn có nguồn lực tài chính, nhân sự, kinh nghiệm bán hàng; nhu cầu tiêu dùng bị ảnh hưởng bởi tâm lý sinh ngoại, thích uống bia nhập khẩu,... Để tăng sức cạnh tranh, khuyến khích thương hiệu HABECO, giữ vững thị phần, tăng sản lượng tiêu thụ, cần tiếp tục triển khai quyết liệt nhiều giải pháp bán hàng trong năm 2025.

✿ KẾ HOẠCH MỤC TIÊU

Khẳng định vị thế dẫn đầu của HABECO tại thị trường phía Bắc, tiếp tục phát triển và mở rộng thị trường tại Miền Trung và Miền Nam.

Gia tăng giá trị thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm và dịch vụ của HABECO đến người tiêu dùng.



GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

01

Công tác thị trường

Chiến lược định vị thương hiệu: Tập trung đầu tư và phát triển phân khúc phổ thông và trung cấp. Từng bước mở rộng và phát triển phân khúc cao cấp.



Chiến lược xây dựng và truyền thông thương hiệu:

- Đầu tư, khai thác lợi thế cạnh tranh của nhóm sản phẩm chủ lực, tạo ra những giá trị khác biệt để người tiêu dùng tự hào về văn hóa, bản sắc của Việt Nam, từ đó làm kim chỉ nam cho chiến lược dài hạn và xác lập vị thế, cạnh tranh của Bia Hà Nội so với đối thủ.
- Truyền thông thương hiệu tập trung gia tăng giá trị cảm xúc đến khách hàng mục tiêu, mở rộng đa dạng kênh truyền thông để kết nối đến đa dạng các tập khách hàng khác nhau tại từng tỉnh, thành, địa phương.
- Tăng cường các hoạt động truyền thông trực tiếp kết nối với khách hàng mục tiêu và chương trình khuyến mại, tri ân khách hàng.

02

Công tác thị trường

Chiến lược phân phối:

- Chiến lược phân phối theo vùng và sản phẩm: Quy hoạch sản phẩm trọng tâm theo đặc thù từng khu vực để tối ưu hóa nguồn lực phân phối, phù hợp với đặc tính từng vùng thị trường.
- Chiến lược phân phối theo kênh: Tập trung phát triển kênh OFF (kênh tiêu dùng gián tiếp), kênh ON (kênh tiêu dùng trực tiếp), kênh MT (kênh hiện đại) và kênh thương mại điện tử; Tổ chức hiệu quả các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ khách hàng, thu hút khách hàng tìm hiểu và sử dụng kênh phân phối mới của HABECO.
- Chiến lược quy hoạch hệ thống phân phối: Hoàn thiện hệ thống phân phối, lựa chọn các nhà phân phối có tiềm lực, có hệ thống phân phối lớn, thay thế các nhà phân phối yếu, kém.
- Tiếp tục phát triển thị trường xuất khẩu tại các thị trường truyền thống như Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Úc, Anh, Pháp, đặc biệt gia tăng sản lượng xuất khẩu đến thị trường Mỹ. Khai thác thêm các thị trường xuất khẩu, nâng cao hình ảnh Bia Hà Nội trên thị trường quốc tế, phấn đấu sản lượng xuất khẩu năm 2025 tăng 10% so với năm 2024.



GIẢI PHÁP THỰC HIỆN (TIẾP)

03

Công tác tài chính

- Tăng cường công tác quản trị tài sản, nguồn vốn, dòng tiền, quản trị tình hình thực hiện kế hoạch chi phí nhằm theo dõi sát sao và phân tích sự biến động của các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, đưa ra các dự báo kịp thời để chủ động trong công tác điều hành.
- Tiếp tục rà soát, xác định các kế hoạch chi phí thực sự cần thiết cho sản xuất, kinh doanh, tiết giảm các chi phí chưa thực sự cấp bách để tập trung cho công tác thị trường, phát triển tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo hoạt động kinh doanh có hiệu quả.



04

Công tác kỹ thuật, chất lượng, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật công nghệ

- Tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động chuyên môn, hoạt động sản xuất, nhằm nâng cao hơn nữa tính sáng tạo của người lao động, nâng cao năng suất lao động, năng suất dây chuyền, tiết kiệm trong các công đoạn sản xuất.
- Liên tục rà soát, điều chỉnh và đề xuất xây dựng định mức năng lượng, hoá chất nguyên vật liệu,... trong quá trình sản xuất. Đề xuất các giải pháp để giúp các đơn vị sản xuất tiết kiệm nhằm mục đích vừa chống lãng phí, vừa bảo vệ môi trường.
- Đánh giá và áp dụng việc sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm chỉ số SEC theo định mức năng lượng của Bộ Công Thương.
- Theo dõi, phân tích, đánh giá chỉ tiêu vi sinh, giám sát kết quả kiểm soát vi sinh trong quá trình sản xuất tại các đơn vị thành viên. Đảm bảo các sản phẩm của HABECO ra thị trường đạt các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm theo các quy định của HABECO và của các cơ quan quản lý Nhà nước.
- Giám sát chặt chẽ việc lưu kho, đảo kho, bảo quản sản phẩm tại các đơn vị thương mại và kiểm tra đánh giá trực tiếp từng đơn vị.

05

Công tác vật tư nguyên liệu

- Tăng cường khai thác nguyên vật liệu được sản xuất trong nước trước tình hình nguồn cung trên thế giới có nhiều biến động, tỷ giá đồng ngoại tệ tăng cao và những bất ổn trên thị trường thế giới. Từ đó, giúp tối ưu hóa chi phí mua sắm nguyên vật liệu, góp phần tăng sức cạnh tranh của sản phẩm Bia Hà Nội, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.
- Triển khai kế hoạch cải tiến mẫu mã, bao bì, hình ảnh các sản phẩm, các chiến dịch quảng cáo góp phần đẩy mạnh hình ảnh thương hiệu HABECO đến với người tiêu dùng.
- Tiếp tục chia sẻ những thông tin, biến động về giá nguyên vật liệu, phương pháp hoạt động nhằm nâng cao chất lượng và quản lý công tác mua sắm trong toàn tổ hợp.

06

Công tác tổ chức lao động

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý sản xuất, kiện toàn chức năng nhiệm vụ các Phòng ban theo yêu cầu công tác quản lý và điều hành.
- Đào tạo, nâng cao chất lượng lao động, bố trí, điều động, sắp xếp lao động linh hoạt cũng như có phương án tuyển dụng, bổ sung lao động phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Tiếp tục triển khai chương trình đào tạo để củng cố và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý trong giai đoạn thị trường cạnh tranh gay gắt và chịu nhiều ảnh hưởng của môi trường tự nhiên nhiều biến động.

07

Công tác đầu tư

- Nghiên cứu để tiếp tục triển khai thực hiện các dự án về nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, sản xuất sạch và tiết kiệm năng lượng.
- Tiếp tục thực hiện các thủ tục về sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất của Tổng công ty.



**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN
TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI**

HABECO luôn nghiêm túc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Các nhà máy đều đạt chứng nhận ISO 14001; Nước thải trong quá trình sản xuất được xử lý qua hệ thống xử lí nước thải của bản thân công ty và được giám sát, truyền số liệu online lên Sở Tài nguyên và Môi trường, nước sau xử lý đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn giấy phép.

Các chất thải nguy hại 100% được xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Có đầy đủ các giấy phép về khai thác nước ngầm và xả nước thải vào nguồn nước. Nộp các báo cáo về khai thác nước, xả nước thải và thu gom xử lý chất thải nguy hại đầy đủ và đúng thời gian. Trong năm 2024, HABECO không vi phạm pháp luật, không phát sinh sự cố về môi trường.

Phát huy các phong trào thi đua lao động giỏi, sáng kiến cải tiến tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng, góp phần bảo vệ môi trường. Các hoạt động đều hướng đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và lợi ích cộng đồng.

Thực hiện chính sách đối với người lao động theo đúng Luật Lao động, chú trọng cải thiện môi trường làm việc, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động. Người lao động được tham gia các khóa học đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng phù hợp theo chức danh, vị trí công việc.



KIỆT TÁC CHINH PHỤC ĐỈNH CAO



CHƯƠNG 04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động	84
Đánh giá của Hội đồng quản trị	
về hoạt động của Ban điều hành	85
Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	86

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2024, HABECO đã triển khai hàng loạt những giải pháp đồng bộ phù hợp, linh hoạt và đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận ở cả hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Kết thúc năm tài chính 2024, HABECO hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có sự tăng trưởng ấn tượng so với cùng kỳ.

Năm 2024, HABECO vinh dự nhận được các giải thưởng: Sản phẩm được công nhận Thương hiệu Quốc gia 7 lần liên tiếp; Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2024; Danh sách 10 Công ty uy tín ngành Thực phẩm - Đồ uống năm 2024; Danh sách 10 Thương hiệu Mạnh 2024 hạng mục Kinh doanh Xuất sắc. Các Giải thưởng này tiếp tục góp phần đánh dấu sự trưởng thành của HABECO, một doanh nghiệp bia nội hàng đầu Việt Nam..

Có được những kết quả nêu trên, chính là nhờ tinh thần đoàn kết, đồng lòng, tinh thần trách nhiệm cao và sự sáng tạo, quyết tâm trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của tập thể cán bộ công nhân viên người lao động HABECO. Cùng với đó, HABECO đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Bộ Công Thương và các bộ, ban, ngành, sự đồng hành hỗ trợ của Quý cổ đông, khách hàng, đối tác, các tổ chức hiệp hội, cơ quan thông tấn báo chí.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị luôn quan tâm sâu sát đến các mặt hoạt động của HABECO, từ đó, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT được Ban điều hành thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành. Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT được Ban điều hành triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT.

ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI
TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của HABECO.

Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư.

Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty mẹ theo quy định của pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của HABECO.

ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI
CÁC CÁN BỘ,
QUẢN LÝ KHÁC

Các phòng, ban, đơn vị thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công. Cán bộ quản lý làm việc có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác lãnh đạo và quản lý điều hành.





KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ và các Quy chế nội bộ của HABECO; nâng cao năng lực quản trị, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên HĐQT.

Tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, áp dụng phương thức quản trị tiên tiến, nhằm khai thác hiệu quả các thế mạnh của HABECO, đạt được tín nhiệm của cổ đông và các nhà đầu tư.

Chỉ đạo khai thác tối ưu hệ thống quản trị SAP ERP HABECO để phục vụ công tác quản trị. Nâng cao hiệu quả của hệ thống quản trị giữa Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để củng cố và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý trong giai đoạn thị trường cạnh tranh gay gắt và chịu nhiều ảnh hưởng của môi trường tự nhiên nhiều biến động.



CÔNG TÁC TỔ CHỨC, SẢN XUẤT, KINH DOANH, ĐẦU TƯ

Triển khai và giám sát việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. HĐQT theo dõi sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của HABECO, từ đó, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chỉ đạo thực hiện công tác quản trị tài sản, tài chính doanh nghiệp, đảm bảo hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh, tối ưu lợi nhuận và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và các cổ đông.

Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt công tác dự báo tình hình sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính chủ động, kịp thời trong việc điều hành. Tiếp tục rà soát, tiết kiệm chi phí để tập trung cho công tác thị trường, phát triển tiêu thụ sản phẩm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Tiếp tục theo dõi xu hướng sản phẩm đồ uống và xu hướng bao bì mới nhằm cải tiến kịp thời. Thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng các sản phẩm hiện có, tìm các giải pháp để hạ giá thành sản phẩm. Nghiên cứu các sản phẩm mới phù hợp xu thế, đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng.

Chú trọng phát huy các sáng kiến cải tiến trong đó tập trung vào việc hợp lý hóa quá trình sản xuất, công tác thị trường phân phối sản phẩm để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên, từ đó đưa ra các giải pháp hỗ trợ kịp thời cho các đơn vị gặp khó khăn, nâng cao hiệu quả đầu tư vốn tại các công ty thành viên. Chỉ đạo các công ty thành viên tiếp tục phát huy lợi thế so sánh để góp phần vào công tác truyền thông thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm Bia Hà Nội.

Chỉ đạo nghiên cứu triển khai số hóa các quy trình nghiệp vụ, dữ liệu; tích hợp các quy trình, cơ sở dữ liệu thành hệ thống tích hợp, dữ liệu thống nhất; khai thác tối đa cơ sở dữ liệu để xây dựng hệ thống báo cáo quản trị, lập kế hoạch, dự báo. Nghiên cứu để triển khai thực hiện các dự án về nâng cao hiệu quả sản xuất, sản xuất sạch và tiết kiệm năng lượng tại các nhà máy sản xuất.



_ GÌN GIỮ _
TÌNH HOA
_ NÂNG TÂM _
VỊ THỂ



— SINCE 1890 —



Tôi yêu
BIA HÀ NỘI

CHƯƠNG **05**

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	90
Ban kiểm soát	97
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	102

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày là thành viên HĐQT	Số buổi tham dự	Tỷ lệ sở hữu/Đại diện vốn
1	Ông Trần Đình Thanh	Chủ tịch HĐQT	28/6/2018	06/06	36,7914%
2	Ông Ngô Quế Lâm	Thành viên HĐQT	28/6/2018	06/06	25%
3	Ông Vũ Xuân Dũng	Thành viên HĐQT	06/9/2019	06/06	10%
4	Ông Trần Thuận An	Thành viên HĐQT	06/9/2019	06/06	10%
5	Ông Bùi Hữu Quang	Thành viên HĐQT	22/01/2020	02/06 (vắng mặt có lý do chính đáng)	17,34%
6	Bà Quản Lê Hà	Thành viên độc lập HĐQT	22/01/2020	06/06	0%
7	Ông Trần Danh Đáng	Thành viên độc lập HĐQT	28/6/2023	06/06	0%

TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Văn phòng HĐQT có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2024, để chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống HABECO, HĐQT thường xuyên theo dõi, kiểm tra và giám sát chỉ đạo Ban điều hành, theo sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để tổ chức thực hiện với tinh thần tích cực, cẩn trọng.

Để thực hiện và hoàn thành nghị quyết đã được ĐHCĐ thường niên năm 2024 thông qua, HĐQT ban hành 16 nghị quyết, trong đó 06 nghị quyết thông qua các phiên họp trực tiếp của HĐQT và 10 Nghị quyết thông qua việc xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Đối với các nghị quyết của HĐQT đã được thông qua đều được giám sát tiến độ triển khai và báo cáo kết quả trong từng phiên họp HĐQT.



NGHỆ THUẬT
TẠO HƯƠNG THƠM KETTLE HOP

🌸 NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

STT	Số nghị quyết	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT-HABECO	12/01/2024	- Phê duyệt định mức năng suất dây chuyền chiết chai, chiết lon tại Nhà máy. - Phê duyệt định mức nguyên vật liệu, hóa chất. - Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa. - Về việc ký kết Hợp đồng li-xăng năm 2024 giữa HABECO và Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình. - Phê duyệt Kế hoạch giám sát tài chính các công ty thành viên năm 2024.	100%
2	02/NQ-HĐQT-HABECO	05/3/2024	- Kế hoạch thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của HABECO. - Thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bao Bì Bia - Rượu - Nước giải khát. - Kế hoạch chi Quỹ An sinh xã hội của HABECO năm 2024. - Về quy chế, cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Trị. - Về việc thuê đơn vị kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2024 của HABECO. - Thống nhất về việc kiện toàn Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng/Ban Viện và Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh. - Điều chỉnh Dự án đầu tư Hệ thống quản trị doanh nghiệp tổng thể tại Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO. - Thống nhất về việc kiện toàn nhân sự đại diện phần vốn của HABECO, giới thiệu tham gia HĐQT và nhân sự kiểm soát viên của HABECO.	100%
3	03/NQ-HĐQT-HABECO	27/3/2024	- Công tác cán bộ tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình. - Nội dung họp HĐQT/ĐHĐCĐ năm 2024 Công ty Cổ phần Harec Đầu tư và Thương mại. - Nội dung họp ĐHĐCĐ năm 2024 Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh	100%
4	04/NQ-HĐQT-HABECO	05/4/2024	Thống nhất chương trình và tài liệu họp trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của HABECO.	100%
5	05/NQ-HĐQT-HABECO	08/4/2024	- Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của các công ty thành viên. - Thống nhất phê duyệt kế hoạch lao động năm 2024. - Về công tác cán bộ tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa, Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Trị.	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	06/NQ-HĐQT-HABECO	16/4/2024	- Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của công ty thành viên.	100%
7	07/NQ-HĐQT-HABECO	09/5/2024	- Quyết toán tiền lương thực hiện năm 2023 của Công ty mẹ. - Chỉ tiêu tiền lương năm 2024 của Công ty mẹ. - Quyết toán tiền lương thực hiện năm 2023 của Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng. - Kế hoạch tiền lương, tiền thưởng năm 2024 của Ban Tổng iám đốc và Kế toán trưởng . - Thường Ban quản lý điều hành, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng năm 2022. - Đánh giá mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ năm 2023 của Người đại diện phần vốn Nhà nước tại HABECO. - Đánh giá mức độ hoàn thành chức trách, nhiệm vụ các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2023. - Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc HABECO đối với đồng chí Vũ Xuân Dũng. - Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc HABECO đối với đồng chí Phạm Trung Kiên. - Thông qua nội dung báo cáo và đề xuất về kết quả giám sát tài chính năm 2023 đối với các công ty thành viên. - Thông qua nội dung báo cáo và đề xuất về kết quả thực hiện công tác kiểm toán nội bộ năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. - Tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện dịch vụ kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2024. - Thống nhất thành lập các Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. - Thống nhất kiện toàn nhân sự các Tổ thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành. - Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Quảng Trị. - Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội - Hưng Yên 89. - Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý cán bộ của Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội.	100%
8	08/NQ-HĐQT-HABECO	30/5/2024	- Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Bất động sản Lilama, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển HABECO.	

STT	Số nghị quyết	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	09/NQ-HĐQT-HABECO	26/6/2024	- Thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ giữ chức Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa. - Phê duyệt quỹ thù lao thực hiện Công ty TNHH Một thành viên Thương mại HABECO năm 2023. - Dự thảo Quy chế quản lý tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội. - Nội dung họp Hội đồng quản trị, họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Nghệ An.	100%
10	10/NQ-HĐQT-HABECO	01/7/2024	- Kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024. - Công tác nhân sự tại Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình.	100%
11	11/NQ-HĐQT-HABECO	17/7/2024	- Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc HABECO đối với đồng chí Phạm Trung Kiên. - Kết quả đánh giá Người đại diện vốn, Kiểm soát viên của HABECO năm 2023. - Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023, Kế hoạch kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 của Công ty TNHH MTV Thương mại HABECO.	100%
12	12/NQ-HĐQT-HABECO	29/7/2024	- Thống nhất phê duyệt quyết toán Dự án hoàn thành. - Về việc ban hành “Quy định quản lý ngân sách Marketing”. - Thống nhất lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024 - 2029. - Thống nhất kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022 của HABECO. - Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa. - Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần HABECO - Hải Phòng. - Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng Giám đốc HABECO đối với đồng chí Vũ Xuân Dũng.	100%
13	13/NQ-HĐQT-HABECO	20/9/2024	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022 của HABECO. - Về việc thanh lý tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại HABECO. - Mua lại tài sản của Công ty. - Thông qua nội dung báo cáo và đề xuất về kết quả giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2024 đối với các công ty thành viên.	100%

STT	Số nghị quyết	Ngày	Tóm tắt nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	14/NQ-HĐQT-HABECO	07/10/2024	- Phê duyệt định mức tại Nhà máy . - Chủ trương thực hiện cải tạo, sửa chữa dây chuyền chiết chai số 2. - Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội. - Nội dung Nghị quyết Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thủy tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng.	100%
15	15/NQ-HĐQT-HABECO	03/12/2024	- Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội. - Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội. - Quy chế Quản lý Cán bộ của Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thái Bình. - Thống nhất lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thực hiện: - Bầu 01 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030. - Bầu 01 Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2025 - 2030. - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023. - Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông: Ngày 03/1/2025. - Về chủ trương kế hoạch mua sắm vỏ keg, nhãn, két 01 lít của Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội. - Báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Công Thương về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của HABECO. - Chủ trương cung cấp hơi nước bão hòa phục vụ sản xuất. - Thực hiện quy trình bổ nhiệm lại Kế toán trưởng HABECO đối với đồng chí Phạm Thu Thủy. - Chấp thuận việc ký kết Hợp đồng giữa HABECO và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại HABECO.	100%
16	16/NQ-HĐQT-HABECO	30/12/2024	- Báo cáo xin ý kiến Bộ Công Thương về Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số và văn bản điện tử. - Công tác cán bộ tại Công ty Cổ phần HABECO - Hải Phòng. - Chấp thuận việc ký kết Hợp đồng, giao dịch năm 2025 giữa HABECO và người có liên quan. - Trích quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành năm 2023. - Chính sách trả chậm tiền mua hàng năm 2025 đối với Công ty TNHH Một thành viên Thương mại HABECO. - Kết quả thực hiện các cuộc Kiểm toán nội bộ theo Kế hoạch năm 2024.	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Trong năm 2024, Bà Quản Lê Hà và Ông Trần Danh Đáng đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ của thành viên độc lập theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty cũng như các quy chế, quy định nội bộ của HABECO. Cùng với các thành viên HĐQT khác, Bà Quản Lê Hà và Ông Trần Danh Đáng đã có nhiều ý kiến đóng góp trong công tác quản trị HABECO.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Ông Trần Đình Thanh - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Ngô Quế Lâm - Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Vũ Xuân Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Trần Thuận An - Thành viên Hội đồng quản trị

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày là Kiểm soát viên	Trình độ chuyên môn
1	Bà Chử Thị Thu Trang	Trưởng BKS	28/6/2018	Cử nhân Kế toán. Cử nhân Quản trị kinh doanh Thương mại.
2	Bà Thiều Hồng Nhung	Kiểm soát viên	22/01/2020	Cử nhân Kinh tế.
3	Ông Trần Đức Giang	Kiểm soát viên	28/6/2023	Cử nhân Quản trị kinh doanh.





HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Tổng kết hoạt động của BKS năm tài chính 2024;
- Thông qua dự thảo nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ;
- Thảo luận và thống nhất các nội dung chính góp ý tại các cuộc họp lớn;
- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HABECO.
- Giám sát việc chấp hành các nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật như nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước, BHXH, BHYT với người lao động và các nghĩa vụ khác.
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo quy định tại Quyết định số 1885/QĐ-BCT ngày 17/5/2016 của Bộ Công Thương.
- Tham gia các cuộc họp thường kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị và một số cuộc họp cần thiết của Ban điều hành.
- Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ đã quy định tại Điều lệ Tổ chức, hoạt động của Tổng công ty, với kết quả hoạt động như đã nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá như sau:
 - Ban kiểm soát đã làm tốt chức năng của mình trong việc giám sát HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc quản trị và điều hành Tổng công ty.
 - Đã hoàn thành tốt việc thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng của Tổng công ty.
 - Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã có tham gia đề xuất, kiến nghị với HĐQT sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định để kịp thời cập nhật các quy định mới nhằm thống nhất, đồng bộ và tăng cường công tác quản trị, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
 - Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp định kỳ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức, hoạt động của Tổng công ty. Để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh, ngoài các cuộc họp trực tiếp, Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi, lấy ý kiến các Kiểm soát viên qua thư điện tử.
 - Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định. Các quyết định của Ban kiểm soát đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát.

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 được lập bởi Ban Tổng Giám đốc và đã được Công ty kiểm toán độc lập - Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt thực hiện kiểm toán.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị HABECO đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để trao đổi, phân tích, đi đến quyết định thống nhất trong các thành viên. Ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT đã tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản đối với các thành viên HĐQT để chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh. Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 06 phiên họp, ban hành 06 Nghị quyết tại các phiên họp trực tiếp và 10 Nghị quyết thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Các vấn đề lớn thuộc thẩm quyền của HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quy định khác của pháp luật, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT HABECO. Năm 2024, HABECO tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, từng bước sắp xếp điều chỉnh, đề bạt bổ nhiệm một số cán bộ, lãnh đạo tại Công ty mẹ và một số Công ty thành viên.

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát hoạt động trên cơ sở Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của HABECO, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, cũng như các quy chế, quy định trong hệ thống quy chế quản lý nội bộ HABECO để triển khai công tác giám sát.

Ban kiểm soát được HĐQT và Ban điều hành HABECO tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện

nhiệm vụ, tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của HĐQT, tham gia một số cuộc họp của Ban điều hành.

Ban kiểm soát giữ vững mối quan hệ chặt chẽ với các cổ đông, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của HABECO theo các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2025 HABECO tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, do tình hình kinh tế - chính trị thế giới diễn biến phức tạp, lạm phát toàn cầu gia tăng, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao.

Tổng công ty tiếp tục xây dựng, nghiên cứu phát triển sản phẩm và nâng cấp bao bì nhãn mác qua đó tăng cường năng lực cạnh tranh của các sản phẩm HABECO trên thị trường.

Tổng công ty cần xây dựng Đề án các giải pháp và phương án ứng phó với vấn đề tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ngành hàng rượu, bia theo từng thời kỳ.

Đề nghị Tổng công ty cập nhật kịp thời các thay đổi trong chính sách của Nhà nước liên quan tới hoạt động SXKD và nhanh chóng ban hành các quy chế, quy định đảm bảo đáp ứng kịp thời và triển khai áp dụng theo quy định.

Nghiên cứu sửa đổi bổ sung Quy chế quản lý người đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty tại các doanh nghiệp khác cho phù hợp với quy định hiện hành.

Tiếp tục hoàn thiện Đề án tái cơ cấu Tổng công ty và các công ty thành viên trình xin ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương để thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị nhằm tối ưu hoá sản xuất, tiết giảm chi phí quản lý, phù hợp với thực tiễn sản xuất hiện nay. Trong đó, tiếp tục cùng đơn vị tư vấn nghiên cứu, xây dựng phương án thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.



Đối với các công ty thành viên, Ban kiểm soát đề nghị Tổng công ty thông qua Người đại diện vốn, kiểm soát viên tại đơn vị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch chi phí, kiểm soát định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2025

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty, cụ thể:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty, trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng công ty.

- Ban kiểm soát sẽ thuê tư vấn độc lập hoặc phối hợp, điều động nhân sự kiểm toán nội bộ của Tổng công ty (khi cần thiết) để thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc theo chuyên đề khi có phát sinh.

- Tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

- Tiền lương của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát chuyên trách đã chi trong năm 2024: 1.939.200.000 đồng
- Thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát kiêm nhiệm đã chi trong năm 2024: 1.171.200.000 đồng.
- Tiền lương của Tổng giám đốc và các thành viên quản lý chủ chốt khác đã chi trong năm 2024: 5.164.800.000 đồng.



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ: KHÔNG



ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HABECO thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty. HABECO luôn chú trọng tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, các cán bộ chủ chốt trong đó có các nội dung liên quan tới quản trị công ty.

Trong năm 2025: Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, HABECO dự kiến sẽ tổ chức 02 khóa học cập nhật các quy định mới, cách thức mới trong quản lý điều hành doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của HABECO gồm:

- Chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho người đại diện phần vốn, thành viên ban kiểm soát: Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ doanh nghiệp, Quản trị tài chính doanh nghiệp.
- Chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý dành cho cán bộ cấp cao (TV HĐQT, BKS, BTGD) về quản lý, điều hành doanh nghiệp.

HABECO đang sử dụng phần mềm quản trị nhân sự Histaff để quản trị tất cả các nghiệp vụ về nhân sự gồm các phân hệ: quản lý tổ chức, thông tin nhân sự, hồ sơ đảng viên, chấm công, tiền lương, thuế thu nhập cá nhân, đào tạo, tuyển dụng, BHXH cho người lao động. Hệ thống phân quyền chặt chẽ theo nhiều cấp, theo dõi và xử lý các phần hành liên quan một cách tự động và hiệu quả. Phần mềm luôn được bảo trì và nâng cấp thường xuyên phù hợp với điều kiện thực tế của HABECO.

Hanoi
BOLD & Light

**ĐẬM
CÁ TÍNH
CHUẨN
CHẤT MÈN**



CHƯƠNG 06

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tác động lên môi trường - phát thải khí nhà kính	107
Tiêu thụ nước	107
Về quản lý nguồn nguyên vật liệu	108
Việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	108
Tiêu thụ năng lượng	109
Chính sách liên quan đến người lao động	110
Trách nhiệm với cộng đồng địa phương	113



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

HABECO luôn tích cực trong việc hạn chế sự phát thải khí nhà kính như: đổi mới sang sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường qua việc sử dụng lò hơi đốt bằng các nhiên liệu tái tạo (như mùn cưa, củi gỗ vụn ép, ...) để giảm thiểu tối đa việc phát sinh ra khí CO₂ gây hiệu ứng nhà kính; sử dụng xe nâng hàng chạy điện và LPG thay cho dầu DO để giảm khí phát thải; HABECO có nhiều hành động hưởng ứng chiến dịch, từ chủ trương, chính sách quản lý nội bộ đến tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên thực hành tiết kiệm điện, bảo vệ môi trường; có nhiều sáng kiến cải tiến về áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng (điện, hơi nóng), hóa chất và nước cấp, nước thải để giảm chi phí và giảm phát thải ra môi trường.

Năm 2025, HABECO có kế hoạch thuê đơn vị tư vấn để thực hiện việc khai báo, kiểm kê khí nhà kính; tận dụng CO₂ thải khí không ngưng cho nhiều mục đích của sản xuất; tận thu và tiết kiệm CO₂ trong sản xuất sản xuất, giảm mua thêm CO₂.

TIÊU THỤ NƯỚC

Tổng lượng nước tiêu thụ năm 2024 của 2 nhà máy Mê Linh, Hoàng Hoa Thám là 793.605 m³ giảm 1,03% so với năm 2023 (801.787 m³).

Nhà máy Mê Linh đã đưa ra các giải pháp tiết kiệm nước như:

- Tiết kiệm nước nóng trong quá trình chảy nha (1.350 m³/năm)
- Thiết kế hệ thống thu hồi nước tráng lon để sử dụng cho việc mục đích khác (1.500 m³/tháng)

Nước tái sử dụng lại nguồn nước nóng sinh ra trong quá trình sản xuất tuần hoàn nước ngưng để cấp lại cho lò hơi syngas và vệ sinh cũng như tận dụng nước nóng thừa ở nhà nấu cho quá trình rửa keg và rửa bát nhà ăn.



QUẢN LÝ NGUỒN VẬT LIỆU



Lượng NVL chính được sử dụng để sản xuất các sản phẩm chính của 2 nhà máy Mê Linh và Hoàng Hoa Thám của HABECO như sau:

Tỉ lệ NVL tái chế được sử dụng để sản xuất từ sản phẩm chính, dịch vụ chính của HABECO năm 2024 là 22,54 %, tăng 0,05 % so với năm 2023.

NVL chính	Năm 2023	Năm 2024	Nhận xét
Malt (kg)	14.625.039,50	16.655.152	Năm 2024 tăng 12 % so với năm 2023
Gạo (kg)	10.058.231	11.484.036	Năm 2024 tăng 12,42 % so với năm 2023
Đường (kg)	1.414.796	466.160	Năm 2024 giảm 203,5 % so với năm 2023
Cao hoa (kg)	13.580,52	14.339,35	Năm 2024 tăng 5,29 % so với năm 2023
Hoa viên (kg)	9.454,62	12.148	Năm 2024 tăng 22,17 % so với năm 2023

VIỆC TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

HABECO luôn nghiêm túc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường. Các nhà máy đều đạt chứng nhận ISO 14001; Nước thải trong quá trình sản xuất được xử lý qua hệ thống xử lí nước thải của bản thân Cty và được giám sát, truyền số liệu online lên Sở Tài nguyên Môi trường, nước sau xử lý đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn giấy phép.

Các chất thải nguy hại 100% được xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Có đầy đủ các giấy phép về khai thác nước ngầm và xả nước thải vào nguồn nước. Nộp các báo cáo về khai thác nước, xả nước thải và thu gom xử lý chất thải nguy hại đầy đủ và đúng thời gian. Trong năm 2024 HABECO không vi phạm pháp luật, không phát sinh sự cố về môi trường.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Tổng lượng tiêu thụ điện năng năm 2024 của 2 nhà máy Mê Linh, Hoàng Hoa Thám là 20.702.833 kW điện tăng hơn 0,42% so với năm 2023 (20.616.800 kW điện).

Tổng lượng tiêu thụ hơi nước bão hòa (hơi nóng) năm 2024 của 2 nhà máy Mê Linh, Hoàng Hoa Thám là 59.798 tấn tăng hơn 13,2% so với năm 2023 (52.839 tấn).

Tiêu thụ năng lượng tăng do tổng sản lượng thành phẩm bán hàng tăng 6,5% so với năm 2023.

CÁC SÁNG KIẾN CẢI TIẾN VỀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Trong năm 2024, HABECO có nhiều sáng kiến cải tiến về các mặt trong đó có nhiều sáng kiến cải tiến về tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng hiệu quả cũng như giảm chi phí sản xuất đã được áp dụng và triển khai đạt hiệu quả tốt, tiêu biểu như:

- Áp dụng giải pháp công nghệ hạ nhiệt độ dịch nha 2 cấp.
- Tối ưu quá trình hoàn nguyên PVPP.
- Nâng nhiệt độ xuống bột nổi gạo.
- Ứng dụng ejector sục khí cho xử lý khai thác nước ngầm.
- Kiểm tra, rà soát tiêu thụ năng lượng hàng ngày.

Ngoài ra còn nhiều các biện pháp và sáng kiến cải tiến nhỏ khác, tất cả các hoạt động đều hướng đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, giúp tăng năng suất, tiết kiệm nguyên nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng, tăng hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận, góp phần bảo vệ môi trường và lợi ích cộng đồng.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Bí quyết tạo nên thương hiệu Bia Hà Nội nằm ở những giá trị truyền thống hàng trăm năm kết hợp với công nghệ hiện đại cùng đội ngũ cán bộ công nhân viên (CBCNV) tâm huyết, lành nghề. Chính vì vậy bên cạnh việc đầu tư đổi mới công nghệ, HABECO luôn quan tâm thực hiện các chính sách đối với người lao động theo đúng Luật Lao động và các quy định của Nhà nước, chú trọng cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động

Tổng số CBCNV của HABECO đến thời điểm 31/12/2024 là **516 người**, lao động bình quân năm 2024 là 515 người. Thu nhập bình quân năm 2024 của cán bộ công nhân viên HABECO là: 21,78 triệu đồng/người/tháng, bằng 99,6% so với cùng kỳ và bằng 116,3% kế hoạch năm.

Người lao động được hưởng các chế độ lương, thưởng theo vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và kết quả kinh doanh của Tổng công ty. Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện theo đúng quy định của nhà nước, ngoài ra người lao động còn được Tổng công ty hỗ trợ tham gia bảo hiểm sức khỏe.



Người lao động được trợ cấp khi gia đình hoặc bản thân đau ốm, có việc hiếu, hỷ; được tặng quà hiện vật vào các ngày lễ, tết, ngày kỷ niệm; được hỗ trợ chi phí nghỉ mát; được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, khám bệnh nghề nghiệp, phụ nữ,...

Tổng công ty có kế hoạch đào tạo hàng năm cho CBCNV cụ thể theo từng chức danh, vị trí công việc, qua đó CBCNV được thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ. Các khóa đào tạo được xây dựng phù hợp với các nhóm đối tượng học viên:

- Đối với công nhân: Đảm bảo triển khai tổ chức đầy đủ các khóa đào tạo an toàn theo luật định. Bên cạnh đó công nhân thường xuyên được đào tạo củng cố kiến thức, kỹ năng vận hành máy móc thiết bị tại từng vị trí công việc, cũng như được bố trí đào tạo chéo các máy móc thiết bị để đáp ứng nhu cầu luân chuyển lao động khi cần.
- Đối với đội ngũ kỹ sư, chuyên viên: Ngoài các khóa theo luật định, các kỹ sư, chuyên viên thường xuyên được đào tạo bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ; tập huấn, cập nhật các quy định chính sách như lao động, tiền lương, tài chính, kế toán, marketing, kỹ thuật công nghệ...
- Đối với cán bộ quản lý, ban lãnh đạo: Được tập trung đào tạo các khóa nâng cao năng lực quản lý, điều hành, xây dựng, định hướng chiến lược phát triển doanh nghiệp. Tổng công ty thường xuyên mời các chuyên gia hàng đầu trong ngành về tọa đàm, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và phương pháp quản lý.

Bên cạnh đó, Tổng công ty còn triển khai tổ chức các khóa đào tạo hỗ trợ cho các công ty trong toàn hệ thống, từ các khóa đào tạo cho cán bộ quản lý, tới các khóa kỹ thuật, công nghệ sản xuất bia. Đồng thời các khóa tập huấn, hội thảo cập nhật quy định chính sách cho toàn hệ thống luôn được triển khai kịp thời nhằm đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật và nâng cao năng lực người lao động.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG (TIẾP)

Năm 2024, Tổng công ty đã triển khai 38 khóa đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng người lao động, với 1439 lượt người tham dự đào tạo. Các khóa đào tạo được tổ chức đa dạng để nâng cao hiệu quả công việc và chất lượng người lao động như các khóa đào tạo về tiêu chuẩn ISO; các chương trình hội nghị, đào tạo, huấn luyện nhằm cập nhật những quy định, chính sách về tài chính-kế toán, nhân sự...; chương trình học tập, khảo sát thực tế thị trường đồ uống tại Đức – Áo – Ý; chương trình đào tạo kỹ năng quản lý dành cho tổ trưởng, ca trưởng chuyên môn; các khóa đào tạo nâng cao năng lực hội đồng và thư ký cảm quan, bổ sung nhân lực cho hội đồng cảm quan; các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ khác; đồng thời hỗ trợ công ty thành viên đào tạo củng cố kiến thức về thị trường, thương hiệu và nâng cao năng lực cho gần 200 cán bộ nhân viên làm công tác thị trường. Đặc biệt, năm 2024 Tổng công ty đã đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ, phần nào tiết kiệm chi phí đào tạo, tận dụng tối đa nguồn lực nội tại của HABECO.

Một số kết quả đạt được của công tác đào tạo 2024:

- Tổng số khóa đã thực hiện: 38 khóa.
- Điểm đánh giá chất lượng tổng thể hoạt động đào tạo năm 2024 đạt 9,3 điểm.
- Tổng số 1.439 lượt người tham gia đào tạo.
- Tổng thời gian đầu tư cho hoạt động đào tạo là: 167 buổi, trong đó đào tạo nội bộ chiếm 92 buổi (55,1%), đào tạo kết hợp đơn vị bên ngoài chiếm 75 buổi (44,9%).



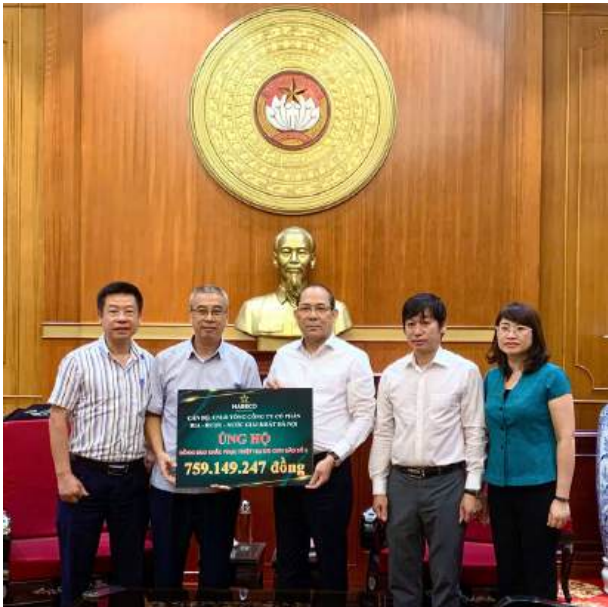
Cơ cấu khóa học theo nhóm đối tượng như sau:

TT	Nội dung	Thực hiện tốt (khóa)	Điểm chất lượng TB
1	Đào tạo an toàn, ISO	7	
2	Cán bộ lãnh đạo, quản lý	1	
3	Khối chuyên môn, nghiệp vụ	11	9,2
4	Khối công nhân	17	9,4
5	Các nội dung tập huấn, cập nhật quy định, chính sách...	2	9,3
Tổng số khóa đào tạo:		38	9,3

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, HABECO luôn đề cao vai trò, trách nhiệm thực hiện an sinh xã hội của mình với cộng đồng. Trong năm 2024, HABECO đã triển khai nhiều hoạt động, bao gồm:

- Hỗ trợ các chương trình, dự án nhằm khắc phục khó khăn do thiên tai, ... và các đối tượng khác thuộc diện khó khăn cần sự trợ giúp của xã hội: Ủng hộ thăm hỏi trẻ em khuyết tật Huyện Mê Linh; Ủng hộ nạn nhân chất độc da cam/dioxin Thành phố Hà Nội; Ủng hộ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn nhân dịp Tết Trung thu; Ủng hộ quỹ nhân đạo Hội chữ thập đỏ Huyện Mê Linh; Ủng hộ Ban vận động Quỹ Vì người nghèo tỉnh Quảng Trị; Ủng hộ đồng bào khắc phục thiệt hại do cơn bão số 3.
- Thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa: Phụng dưỡng Thân nhân liệt sĩ tại tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị năm 2024.





BIA HƠI HÀ NỘI

Một nét văn hóa Hà Nội

BÍ QUYẾT DUY NHẤT TRUYỀN THỐNG TRĂM NĂM



CHƯƠNG 07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế	116
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	118
Báo cáo kiểm toán độc lập	120
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	122
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	126
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	127
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	129

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025
Hanoi, 28th, March, 2025

Số/No: 215/HABECO-TV
V/v giải trình lợi nhuận sau thuế tại
BCTC đã kiểm toán năm 2024
Explanation of net profit after tax in the
Financial Statements in 2024

Kính gửi/Respectfully to:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission,
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh/The Ho Chi Minh
Stock Exchange.

Tên tổ chức: Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội
Organization name: Hanoi Beer- Alcohol- Beverage Joint Stock Corporation (HABECO)
Mã chứng khoán/Mã thành viên: BHN
Stock symbol/Member code: BHN
Địa chỉ: Số 183 phố Hoàng Hoa Thám, P. Ngọc Hà, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Address: No. 183 Hoang Hoa Tham Street, Ngoc Ha ward, Ba Dinh district, Hanoi city
Điện thoại liên hệ: 024.38453843 Fax: 024.37223784
Telephone: 024.38453843 Fax: 024.37223784
E-mail: habeco@habeco.com.vn

Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (HABECO) giải trình
về biến động lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán như
sau:

According to the audited financial statement in 2024, the Hanoi Beer-Alcohol-
Beverage Joint Stock Corporation (HABECO) discloses the fluctuations in net profit after
taxes as follows:

Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán của
HABECO đạt 368,8 tỷ đồng; tăng 34,7 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 10%) so với lợi nhuận sau
thuế riêng năm 2023.

In comparison to the net profit after tax in 2023, the audited net profit after tax in
the separate financial statements in 2024 is 368,8 billion VND, increased 34,7 billion
VND (increased 10%).

Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán
của HABECO đạt 391,1 tỷ đồng; tăng 36,4 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 10%) so với lợi nhuận sau
thuế hợp nhất năm 2023.

In comparison to the net profit after tax in 2023, the audited net profit after tax in
the consolidated financial statements in 2024 is 391,1 billion VND, increased 36,4 billion
VND (increased 10%).

Kết quả kinh doanh riêng và hợp nhất năm 2024 tăng so với năm 2023 chủ yếu là
do kết quả sản xuất kinh doanh của HABECO được cải thiện trong bối cảnh nền kinh tế
trong nước dần ổn định hơn so với năm trước.

The improvement in both separate and consolidated business results in 2024
compared to the same period in 2023 is explained by the enhancement of Habeco's
production and business result as the domestic economy becomes increasingly stable
compared to the previous year.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào
ngày 31/03/2025 tại đường dẫn <http://www.habeco.com.vn>.

This information was published on the Corporation's website on 31/03/2025 at
the following link: <http://www.habeco.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear
the full responsibility to the law for the contents of the disclosure.

Trân trọng./.
Yours Sincerely./.

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ As above;
- VP.HĐQT/ BOD Office;
- Lưu: VT,TV/ Save at the Office,
Finance&Accounting Department.

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR


Ngô Quốc Lâm

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày Báo cáo của mình với Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán.

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội tiền thân là Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, được thành lập theo Quyết định số 75/2003/QĐ-BCN ngày 06 tháng 5 năm 2003 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Tổng Công ty chính thức chuyển đổi hình thức từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần với tên gọi Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội theo Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2007 và Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103025268 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 6 năm 2008. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 6 theo số 0101376672 ngày 7 tháng 9 năm 2020.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 là: 2.318.000.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại : (024) 3845 3843
Web : www.habeco.com.vn
Mã số thuế : 0101376672

Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty là: Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia; Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Bán buôn đồ uống; Bán buôn gạo, lúa mỳ, bột mỳ, hạt ngũ cốc khác; Cho thuê kho bãi; Cho thuê máy móc, thiết bị.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Tổng Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 6 đến trang 46).

Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Đình Thanh	Chủ tịch
Ông Ngô Quế Lâm	Thành viên
Ông Vũ Xuân Dũng	Thành viên
Ông Trần Thuận An	Thành viên
Ông Bùi Hữu Quang	Thành viên
Ông Trần Danh Đáng	Thành viên độc lập
Bà Quân Lê Hà	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Ngô Quế Lâm	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Xuân Dũng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Trường Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thuận An	Phó Tổng Giám đốc

Ban kiểm soát

Bà Chữ Thị Thu Trang	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Trần Đức Giang	Thành viên
Bà Thiều Hồng Nhung	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Đình Thanh	Chủ tịch HĐQT
Ông Ngô Quế Lâm	Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Tổng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng và Tổng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025
Tổng Giám đốc

Ngô Quế Lâm

Số: 1107.02.10/2024/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: **Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội, được lập ngày 28 tháng 03 năm 2025, từ trang 6 đến trang 46, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội và các công ty con tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 29 tháng 3 năm 2024.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc


Nguyễn Thị Hạnh
GCNĐKHNKT số: 1690-2023-124-1

Kiểm toán viên


Lê Mỹ Trang
GCNĐKHNKT số: 3764-2021-124-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND				
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		5.352.518.818.851	5.135.871.007.030
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.036.109.602.407	1.164.573.830.285
1. Tiền	111		548.279.602.407	473.518.830.285
2. Các khoản tương đương tiền	112		487.830.000.000	691.055.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.297.999.912.329	2.724.089.696.800
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	3.297.999.912.329	2.724.089.696.800
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		250.501.738.886	428.020.603.331
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	145.074.290.970	328.609.467.696
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		36.553.599.481	37.700.258.395
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	92.949.593.791	87.065.805.970
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.5	(24.075.745.356)	(25.354.928.730)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	713.918.413.203	719.428.967.211
1. Hàng tồn kho	141		732.493.932.340	738.696.213.539
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(18.575.519.137)	(19.267.246.328)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		53.989.152.026	99.757.909.403
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12	31.263.540.647	22.338.003.084
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		16.414.644.343	1.463.404.052
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	6.310.967.036	75.956.502.267
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

Đơn vị tính: VND				
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.906.681.183.873	2.014.110.340.275
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		231.800.000	334.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4	231.800.000	334.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.194.282.460.747	1.527.170.833.563
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.119.065.206.629	1.441.912.595.836
- Nguyên giá	222		9.506.630.149.434	9.463.903.965.561
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(8.387.564.942.805)	(8.021.991.369.725)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	75.217.254.118	85.258.237.727
- Nguyên giá	228		175.579.262.280	173.119.062.280
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(100.362.008.162)	(87.860.824.553)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	2.881.508.740	3.792.132.280
1. Nguyên giá	231		12.418.243.746	12.418.243.746
2. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(9.536.735.006)	(8.626.111.466)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.7	16.835.179.030	10.702.730.485
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		16.835.179.030	10.702.730.485
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	476.670.079.750	271.002.662.094
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		235.633.037.790	229.989.110.162
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		43.750.000.000	43.750.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(2.712.958.040)	(2.736.448.068)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		200.000.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		215.780.155.606	201.107.981.853
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	205.053.706.642	195.049.934.481
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	7.085.348.505	4.823.149.418
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		3.641.100.459	1.234.897.954
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		7.259.200.002.724	7.149.981.347.305

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

					Đơn vị tính: VND	
NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		1.992.820.227.026	1.842.472.207.856	
I.	Nợ ngắn hạn	310		1.869.699.422.684	1.726.342.324.471	
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	610.051.831.692	456.646.067.246	
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		109.148.123.978	32.174.540.252	
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	382.187.805.603	393.815.820.851	
4.	Phải trả người lao động	314		178.323.002.524	178.348.830.038	
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	143.604.819.918	192.332.311.921	
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-	
7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-	
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		4.800.000	-	
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	283.393.359.461	266.867.384.441	
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	70.681.112.774	110.788.979.230	
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		2.256.812.292	1.986.732.912	
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		90.047.754.442	93.381.657.580	
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-	
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-	
II.	Nợ dài hạn	330		123.120.804.342	116.129.883.385	
1.	Phải trả người bán dài hạn	331	V.14	312.904.575	312.904.575	
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-	
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-	
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-	
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-	
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-	
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.17	121.891.936.767	108.993.280.095	
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13	915.963.000	6.518.120.000	
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-	
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-	
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-	
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-	
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	305.578.715	

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

					Đơn vị tính: VND	
NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm	
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		5.266.379.775.698	5.307.509.139.449	
I.	Vốn chủ sở hữu	410		5.265.628.783.522	5.306.532.186.354	
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	2.318.000.000.000	2.318.000.000.000	
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.318.000.000.000	2.318.000.000.000	
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-	
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-	
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-	
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-	
5.	Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-	
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-	
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-	
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	1.540.865.646.123	1.544.268.440.943	
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-	
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.18	11.432.027.465	11.698.027.465	
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	722.092.432.295	760.005.147.176	
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		351.385.832.337	429.398.027.182	
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		370.706.599.958	330.607.119.994	
12.	Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-	
13.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		673.238.677.639	672.560.570.770	
II.	II. Nguồn kinh phí	430		750.992.176	976.953.095	
1.	Nguồn kinh phí	431		420.000.000	420.000.000	
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		330.992.176	556.953.095	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		7.259.200.002.724	7.149.981.347.305	

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Thu Trang

Phạm Thu Thủy

Ngô Quế Lâm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT					
Năm 2024					
Đơn vị tính: VND					
Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	8.301.777.944.671	7.900.964.462.916	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	83.365.816.073	146.611.563.753	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	8.218.412.128.598	7.754.352.899.163	
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	6.026.881.693.823	5.839.789.214.571	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.191.530.434.775	1.914.563.684.592	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	177.669.945.778	231.854.633.312	
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	5.758.925.009	6.521.334.125	
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.919.404.255	5.738.294.772	
8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	24		16.464.070.603	12.424.999.639	
9. Chi phí bán hàng	25	VI.7	1.377.780.938.100	1.201.367.368.741	
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	513.365.466.604	507.108.723.263	
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		488.759.121.443	443.845.891.414	
12. Thu nhập khác	31	VI.8	29.677.221.640	26.065.207.122	
13. Chi phí khác	32	VI.9	11.594.776.199	5.575.184.674	
14. Lợi nhuận khác	40		18.082.445.441	20.490.022.448	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		506.841.566.884	464.335.913.862	
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	117.963.752.521	107.509.729.264	
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(2.262.199.087)	2.141.349.438	
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		391.140.013.450	354.684.835.160	
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		370.706.599.958	336.125.947.746	
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		20.433.413.492	18.558.887.414	
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	1.599	1.426	
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	1.599	1.426	

Người lập biểu



Lê Thu Trang

Kế toán trưởng



Phạm Thu Thủy

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025



Tổng Giám đốc



Ngô Quế Lâm

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT				
(theo phương pháp gián tiếp)				
Năm 2024				
Đơn vị tính: VND				
Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		506.841.566.884	464.335.913.862
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		383.094.400.520	415.810.127.763
- Các khoản dự phòng	03		(1.724.321.213)	(595.850.953)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(156.097.946)	(128.620.588)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(175.523.452.029)	(233.593.787.339)
- Chi phí lãi vay	06		2.919.404.255	5.738.294.772
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		715.451.500.471	651.566.077.517
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		192.612.731.160	25.722.745.366
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.796.078.694	5.744.029.998
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		196.975.249.069	(117.656.863.488)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(18.929.309.724)	14.750.252.777
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.891.144.515)	(5.782.077.416)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(19.047.780.991)	(22.928.150.723)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(123.213.833.312)	(69.109.096.705)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		944.753.490.852	482.306.917.326
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(70.838.090.387)	(99.015.307.036)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		714.400.480	533.545.454
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(4.737.058.055.283)	(3.944.434.258.269)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.963.147.839.754	4.242.787.061.469
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		161.650.889.196	244.145.110.784
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động đầu tư	30		(682.383.016.240)	444.016.152.402

		Đơn vị tính: VND	
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	348.373.144.518	454.284.210.821
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(394.083.167.974)	(433.452.367.122)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(345.280.863.710)	(294.542.910.781)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(390.990.887.166)	(273.711.067.082)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(128.620.412.554)	652.612.002.646
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.164.573.830.285	511.914.329.623
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	156.184.676	47.498.016
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	1.036.109.602.407	1.164.573.830.285

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2025
Tổng Giám đốc



Lê Thu Trang



Phạm Thu Thủy





Ngô Quế Lâm

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Hà Nội tiền thân là Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội, được thành lập theo Quyết định số 75/2003/QĐ-BCN ngày 6 tháng 5 năm 2003 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Tổng Công ty chính thức chuyển đổi hình thức từ doanh nghiệp Nhà nước sang công ty cổ phần với tên gọi Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội theo Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2007 và Quyết định số 575/QĐ-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103025268 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 6 năm 2008. Giấy chứng nhận thay đổi lần 6 theo số 0101376672 ngày 7 tháng 9 năm 2020.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại : (024) 3845 3843
Web : www.habeco.com.vn
Mã số thuế : 0101376672

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh chính:

Hoạt động chính của Tổng Công ty là: Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia; Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Bán buôn đồ uống; Bán buôn gạo, lúa mỳ, bột mỳ, hạt ngũ cốc khác; Cho thuê kho bãi; Cho thuê máy móc, thiết bị.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

Tên Công ty con	Ngành hoạt động	Tình hình hoạt động	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty TNHH MTV TM Habeco	Kinh doanh bia rượu	Đang hoạt động	50.000.000.000	100%	100%
Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Dương	Sản xuất bia	Đang hoạt động	40.000.000.000	55,00%	55,00%
Công ty CP Bia Hà Nội - Hải Phòng	Sản xuất bia	Đang hoạt động	91.792.900.000	65,01%	65,01%
Công ty CP Bia Hà Nội - Nam Định	Sản xuất bia	Đang hoạt động	20.000.000.000	51,00%	51,00%
Công ty CP Bia Hà Nội - Thái Bình	Sản xuất bia	Đang hoạt động	76.912.260.000	66,31%	66,31%
Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa	Sản xuất bia	Đang hoạt động	114.245.700.000	55,00%	55,00%
Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Bình	Sản xuất bia	Đang hoạt động	58.000.000.000	62,05%	62,05%
Công ty CP Bao bì Bia - Rượu - Nước giải khát	Sản xuất nắp chai	Đang hoạt động	20.000.000.000	68,95%	68,95%
Công ty Cổ phần Rượu và Nước Giải Khát Hà Nội	Sản xuất rượu	Đang hoạt động	200.000.000.000	54,29%	54,29%
Công ty CP Thương mại Bia Hà Nội	Kinh doanh bia rượu	Đang hoạt động	31.230.000.000	60,00%	60,00%
Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội - Quảng Ninh	Kinh doanh bia rượu	Đang hoạt động	15.000.000.000	52,64%	52,64%
Công ty CP ĐTPT Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội	Sản xuất bia	Đang hoạt động	200.000.000.000	96,10%	96,10%
Công ty CP Bia Hà Nội - Nghệ An	Sản xuất bia	Đang hoạt động	180.000.000.000	51,00%	51,00%
Công ty CP Bia Hà Nội - Quảng Trị	Sản xuất bia	Đang hoạt động	110.000.000.000	98,56%	98,56%
Công ty CP Habeco Hải Phòng	Sản xuất bia	Đang hoạt động	160.000.000.000	66,69%	80,75%
Công ty CP Bia Hà Nội - Hồng Hà	Sản xuất bia	Đang hoạt động	100.000.000.000	53,89%	53,89%

6. Công ty liên kết được phản ánh trong BCTC hợp nhất theo phương pháp vốn chủ

Tên Công ty liên kết	Ngành hoạt động	Tình hình hoạt động	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty CP Bia Hà Nội - Kim Bài	Sản xuất bia	Đang hoạt động	39.860.000.000	28,10%	28,10%
Công ty CP Vận tải Habeco	Vận tải	Đang hoạt động	25.000.000.000	28,00%	28,00%
Công ty CP Đầu tư Phát triển Habeco	Thương mại, dịch vụ	Đang hoạt động	300.000.000.000	45,00%	45,00%
Công ty CP Harec Đầu tư & Thương mại	Thương mại, dịch vụ	Đang hoạt động	63.384.000.000	40,00%	40,00%
Công ty TNHH Thủy Tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng	Sản xuất và kinh doanh sành sứ	Đang hoạt động	160.772.505.787	27,21%	27,21%
Công ty CP Bao bì Habeco	Sản xuất bao bì	Đang hoạt động	35.000.000.000	44,22%	44,22%

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

+ Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội - Nhà máy Bia Hà Nội - Mê Linh tại Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, TP Hà Nội;

+ Chi nhánh Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội - Nhà máy Bia Hà Nội - Hoàng Hoa Thám tại Số 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP Hà Nội.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023.

8. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 515 người (ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 512 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Hà Nội (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị do Công ty mẹ kiểm soát. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của một đơn vị để thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi. Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng tại Tổng Công ty thì báo cáo tài chính của công ty con sẽ được điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc hợp nhất báo cáo.

Số dư các tài khoản trong bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá trị hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm phát sinh nghiệp vụ mua.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.

- Trường hợp hợp đồng không quy định cụ thể tỷ giá thanh toán:

+ Đối với nợ phải thu: Tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

+ Đối với nợ phải trả: Tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

+ Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm được xác định theo nguyên tắc sau:

+ Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: Tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

+ Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: Tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm sau khi được bù trừ chênh lệch tăng với chênh lệch giảm được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất giữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Doanh nghiệp nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là một doanh nghiệp có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư mua được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Tổng Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của các chứng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: Căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: Bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho cuối năm trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê từ 47 đến 50 năm.

Chi phí khác

Chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

9. Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	
	Cuối năm	Đầu năm
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25	05 – 25
- Máy móc, thiết bị	03 – 15	03 – 15
- Phương tiện vận tải	06 – 10	06 – 10
- Dụng cụ quản lý	03 – 08	03 – 08
- Tài sản cố định khác	03 – 05	03 – 05
- Thương hiệu	04	04
- Phần mềm máy tính	03 – 08	03 – 08

Nguyên giá tài sản cố định và thời gian khấu hao được xác định theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các quy định khác.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất kinh doanh phải trích trước.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến tài sản này.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội Đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Tổng Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức được ghi nhận là khoản nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;

- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);

- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể thì doanh thu chỉ ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ.

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất;

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được Tổng Công ty ghi nhận khi được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho sẽ được hạch toán ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

15. Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động bao gồm Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Tổng Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tổng Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Tổng Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Tổng Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, hoặc cộng trừ các khoản phân bổ lũy kế theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của doanh nghiệp sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	5.597.699.486	3.434.831.960
Tiền gửi ngân hàng	542.681.902.921	464.957.184.724
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn gốc đến 3 tháng)	487.830.000.000	696.181.813.601
Cộng	1.036.109.602.407	1.164.573.830.285

2. Các khoản đầu tư tài chính

a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đối tượng	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Ngắn hạn	3.297.999.912.329	-	2.724.089.696.800	-
+ Tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng đến 12 tháng (*)	3.297.999.912.329	-	2.724.089.696.800	-
- Dài hạn	200.000.000.000	-	-	-
+ Tiền gửi có kỳ hạn có kỳ hạn gốc trên 12 tháng (*)	200.000.000.000	-	-	-
Cộng	3.497.999.912.329	-	2.724.089.696.800	-

(*) Ghi chú:

- Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc trên 3 tháng với lãi suất tiền gửi từ 4,2%/năm đến 6,2%/năm.

- Tổng số dư tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng đang được cầm cố tại ngân hàng đến ngày 31/12/2024 là 489.200.000 VND để bảo đảm cho việc phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng.

b. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị (VND)	
Đối tượng					
Công ty CP Bia Hà Nội - Kim Bài	28,10%	13.999.939.596	28,10%	13.927.271.944	
Công ty CP Vận tải Habeco	28,00%	6.731.760.694	28,00%	6.619.116.578	
Công ty CP Đầu tư Phát triển Habeco	45,00%	17.858.418.476	45,00%	17.873.302.255	
Công ty CP Harec Dầu tư và Thương mại	40,00%	53.455.009.361	40,00%	53.693.987.096	
Công ty TNHH Thủy tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng	27,21%	121.104.817.383	27,21%	116.679.680.563	
Công ty CP Bao bì Habeco	44,22%	22.483.092.280	44,22%	21.195.751.726	
Cộng		235.633.037.790		229.989.110.162	

(*) Ghi chú: Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng công ty trong các công ty liên doanh, công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ sở hữu tại các công ty này.

c. Đầu tư vào đơn vị khác

Đối tượng	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị (VND)
Đầu tư cổ phiếu		-		-
Đầu tư vào đơn vị khác				
- Công ty CP Bất động sản Lilama	15,52%	43.750.000.000	15,52%	43.750.000.000
- Trường Đại Học Công Nghiệp Vinh	3,58%	16.250.000.000	3,58%	16.250.000.000
- Công ty Cổ phần Vinaceglass	6,00%	5.000.000.000	6,00%	5.000.000.000
- Công ty CP Bia Hà Nội - Hưng Yên 89	12,50%	12.000.000.000	12,50%	12.000.000.000
Cộng		43.750.000.000		43.750.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư vào đơn vị khác		2.712.958.040		2.736.448.068
Giá trị thuần		41.037.041.960		41.013.551.932

(*) Ghi chú: Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng công ty trong các đơn vị khác tương ứng với tỷ lệ sở hữu tại các công ty này. Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tổng công ty tại Công ty CP TM Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 là 17,5%.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

				Đơn vị tính: VND	
3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn				Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Khiêm Nga				5.407.460.448	12.946.697.567
Công ty TNHH Kinh doanh và Thương mại Dịch vụ Đại Thắng				10.312.791.060	8.711.646.597
Phải thu đối tượng khác				129.354.039.462	306.951.123.532
Cộng				145.074.290.970	328.609.467.696
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan: Xem thuyết minh VII.1.					
4. Phải thu khác				Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn					
Phải thu tiền chi hộ tiền đền bù giải phóng mặt bằng nhà máy Nghi Sơn				-	1.159.348.481
Phải thu cược bao bì vỏ chai kết				2.355.040.000	342.912.000
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn, lãi cho vay				61.241.094.362	48.540.563.094
Phải thu tiền ĐBGPMB Dự án Chi nhánh Tuyên Quang				-	3.394.704.000
Giá trị quyết toán dự án xây dựng cơ bản hoàn thành chờ xử lý				3.747.434.313	3.757.936.239
Phải thu khác				25.606.025.116	29.870.342.156
Cộng				92.949.593.791	87.065.805.970
b. Dài hạn					
Ký cược ký quỹ dài hạn				221.800.000	324.000.000
Phải thu khác				10.000.000	10.000.000
Cộng				231.800.000	334.000.000
Phải thu khác là các bên liên quan: Không có.					
5. Nợ xấu				Số cuối năm	
				Giá gốc	Dự phòng
Công ty CP Sữa Việt Mỹ				834.570.285	834.570.285
Công ty cổ phần Lilama Hà Nội				601.913.468	601.913.468
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Quang Anh				2.116.412.499	2.116.412.499
Công ty TNHH Trường Quang II				6.402.416.280	6.402.416.280
Hợp tác xã thương binh nặng 27/7				1.677.613.000	1.677.613.000
Công ty cổ phần xây dựng BYD Việt Nam				1.702.148.115	1.702.148.115
Các đối tượng khác				10.843.667.709	12.107.651.083
Cộng				24.178.741.356	24.075.745.356
				Giá gốc	Dự phòng
Cộng				25.442.724.730	25.354.928.730

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	
	257.660.000	-	915.419.778	-	
Hàng mua đang đi đường	273.484.053.222	12.786.149.685	303.878.525.235	13.270.744.310	
Nguyên liệu, vật liệu	116.747.422.981	3.805.534.996	107.213.610.366	3.244.143.676	
Công cụ, dụng cụ	112.196.806.097	54.616.920	110.545.720.258	237.988.372	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	157.049.198.691	1.929.217.536	170.267.333.107	2.514.369.970	
Thành phẩm	72.751.075.250	-	45.859.286.851	-	
Hàng hoá	7.716.099	-	16.317.944	-	
Hàng gửi bán					
Cộng	732.493.932.340	18.575.519.137	738.696.213.539	19.267.246.328	

7. Tài sản dở dang dài hạn
Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Chi phí sửa chữa nhà hội trường	-	4.588.275.927
- Dự án nhà văn phòng tại Hồng Hà	5.338.684.511	-
- Chi phí sửa chữa văn phòng làm việc tầng 1 Hội trường Tổng công ty	3.105.242.629	-
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	8.391.251.890	6.114.454.558
Cộng	16.835.179.030	10.702.730.485

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình							Đơn vị tính: VND
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng	
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình							
Số dư đầu năm	1.940.009.170.102	7.134.689.861.847	218.431.285.210	159.103.326.653	11.670.321.749	9.463.903.965.561	
Số tăng trong năm	13.793.904.271	21.035.239.370	7.769.222.888	4.843.789.600	-	47.442.156.129	
- Mua sắm mới	5.646.694.268	21.035.239.370	7.769.222.888	4.843.789.600	-	39.294.946.126	
- Xây dựng mới hoàn thành	8.147.210.003	-	-	-	-	8.147.210.003	
Số giảm trong năm	869.759.586	541.949.060	1.048.513.636	2.255.749.974	-	4.715.972.256	
- Thanh lý nhượng bán	630.412.487	455.024.724	1.048.513.636	2.255.749.974	-	4.389.700.821	
- Giảm khác	239.347.099	86.924.336	-	-	-	326.271.435	
Số dư cuối năm	1.952.933.314.787	7.155.183.152.157	225.151.994.462	161.691.366.279	11.670.321.749	9.506.630.149.434	
Giá trị đã hao mòn							
Số dư đầu năm	1.325.611.493.917	6.362.651.844.420	186.611.817.958	139.072.001.069	8.044.212.361	8.021.991.369.725	
Khấu hao trong năm	71.870.697.008	276.303.441.580	10.125.712.492	10.499.481.685	883.260.606	369.682.593.371	
Giảm trong năm	352.081.992	452.674.689	1.048.513.636	2.255.749.974	-	4.109.020.291	
- Thanh lý nhượng bán	352.081.992	452.674.689	1.048.513.636	2.255.749.974	-	4.109.020.291	
Số dư cuối năm	1.397.130.108.933	6.638.502.611.311	195.689.016.814	147.315.732.780	8.927.472.967	8.387.564.942.805	

* Ghi chú:

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn còn sử dụng là: 4.598.959.960.718 đồng.
- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 212.033.321.128 đồng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình	Thương hiệu	Phần mềm máy tính	Tài sản khác	Cộng
<i>Nguyên giá tài sản cố định vô hình</i>				
Số dư đầu năm	48.065.300.710	123.923.589.703	1.130.171.867	173.119.062.280
Số tăng trong năm	-	2.460.200.000	-	2.460.200.000
Số giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	48.065.300.710	126.383.789.703	1.130.171.867	175.579.262.280
<i>Giá trị đã hao mòn</i>				
Số dư đầu năm	502.077.850	86.228.574.836	1.130.171.867	87.860.824.553
Số tăng trong năm	10.233.768	12.490.949.841	-	12.501.183.609
Số giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	512.311.618	98.719.524.677	1.130.171.867	100.362.008.162
<i>Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình</i>				
Tại ngày đầu năm	47.563.222.860	37.695.014.867	-	85.258.237.727
Tại ngày cuối năm	47.552.989.092	27.664.265.026	-	75.217.254.118

* Ghi chú:

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn còn sử dụng là: 78.999.849.073 đồng.

10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<i>Nguyên giá</i>	12.418.243.746	-	-	12.418.243.746
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Nhà	12.418.243.746	-	-	12.418.243.746
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	8.626.111.466	910.623.540	-	9.536.735.006
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Nhà	8.626.111.466	910.623.540	-	9.536.735.006
<i>Giá trị còn lại</i>	3.792.132.280			2.881.508.740
Quyền sử dụng đất	-			-
Nhà	3.792.132.280			2.881.508.740

(*) *Ghi chú:* Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 05 – “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cần được trình bày. Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 để trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất do không có giao dịch thị trường nào gần đây cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Tổng Công ty.

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và hợp nhất	7.085.348.505	4.823.149.418
Cộng	7.085.348.505	4.823.149.418

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI

Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Chi phí trả trước	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Ngắn hạn		
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ sử dụng	8.314.996.425	6.808.891.751
Chi phí vật dụng quảng cáo chờ kết chuyển	2.638.983.439	4.960.037.786
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	20.309.560.783	10.569.073.547
Cộng	31.263.540.647	22.338.003.084
b. Dài hạn		
Chi phí thuê đất trả trước	73.068.351.903	70.134.394.192
Công cụ chai kết, bao bì luân chuyển	39.811.881.838	29.957.211.649
Chi phí giải phòng mặt bằng	10.288.805.583	10.644.066.123
Giá trị còn lại của công cụ dụng cụ	59.212.772.077	58.360.331.959
Chi phí sửa chữa tài sản	13.864.410.119	18.815.547.612
Chi phí trả trước dài hạn khác	8.807.485.122	7.138.382.946
Cộng	205.053.706.642	195.049.934.481

13. Vay và nợ thuê tài chính	Đơn vị tính: VND					
	Số đầu năm		Trọng năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng Trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng Trả nợ
a. Vay ngắn hạn	110.788.979.230	110.788.979.230	348.303.181.518	388.411.047.974	70.681.112.774	70.681.112.774
	108.484.979.230	108.484.979.230	346.539.181.518	384.955.047.974	70.069.112.774	70.069.112.774
	51.470.953.292	51.470.953.292	151.235.628.195	184.470.035.756	18.236.545.731	18.236.545.731
	42.014.025.938	42.014.025.938	147.437.045.831	137.618.504.726	51.832.567.043	51.832.567.043
	15.000.000.000	15.000.000.000	47.866.507.492	62.866.507.492	-	-
	2.304.000.000	2.304.000.000	1.764.000.000	3.456.000.000	612.000.000	612.000.000
b. Vay dài hạn	6.518.120.000	6.518.120.000	1.833.963.000	7.436.120.000	915.963.000	915.963.000
	6.518.120.000	6.518.120.000	-	6.518.120.000	-	-
	-	-	1.833.963.000	918.000.000	915.963.000	915.963.000
Cộng	117.307.099.230	117.307.099.230	350.137.144.518	395.847.167.974	71.597.075.774	71.597.075.774

(a1) Vay ngắn hạn Ngân hàng Quốc tế Việt Nam theo các hợp đồng sau:

- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo Hợp đồng số 3810374.23 ngày 04/12/2023. Hạn mức 50.000.000.000 đồng. Thời hạn vay tối đa 6 tháng/ lần nhận nợ. Lãi suất theo quy định ngân hàng tùy thuộc vào từng thời điểm nhận nợ. Mục đích vay là để đáp ứng nhu cầu về bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là tài sản được kê chi tiết kèm theo hợp đồng vay. Số dư nợ vay tại 31/12/2024 là 9.726.228.287 đồng.
- Vay ngắn hạn Ngân hàng Quốc tế Việt Nam - CN Ba Đình Hà Nội: Khoản vay ngắn hạn ngân hàng được rút bằng VND, lãi suất trả hàng tháng theo thông báo của ngân hàng. Mục đích vay nhằm Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Số dư nợ vay đến 31/12/2024 là: 8.510.317.444 đồng.



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Vay và nợ thuê tài chính	Đơn vị tính: VND					
	Số đầu năm		Trọng năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng Trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng Trả nợ
a. Vay ngắn hạn	110.788.979.230	110.788.979.230	348.303.181.518	388.411.047.974	70.681.112.774	70.681.112.774
	108.484.979.230	108.484.979.230	346.539.181.518	384.955.047.974	70.069.112.774	70.069.112.774
	51.470.953.292	51.470.953.292	151.235.628.195	184.470.035.756	18.236.545.731	18.236.545.731
	42.014.025.938	42.014.025.938	147.437.045.831	137.618.504.726	51.832.567.043	51.832.567.043
	15.000.000.000	15.000.000.000	47.866.507.492	62.866.507.492	-	-
	2.304.000.000	2.304.000.000	1.764.000.000	3.456.000.000	612.000.000	612.000.000
b. Vay dài hạn	6.518.120.000	6.518.120.000	1.833.963.000	7.436.120.000	915.963.000	915.963.000
	6.518.120.000	6.518.120.000	-	6.518.120.000	-	-
	-	-	1.833.963.000	918.000.000	915.963.000	915.963.000
Cộng	117.307.099.230	117.307.099.230	350.137.144.518	395.847.167.974	71.597.075.774	71.597.075.774

(a2) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo các hợp đồng sau:

- Vay Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 1005/2024-HĐCVHM/NHCT161-HABECOHP ngày 10/05/2024. Hạn mức tín dụng không quá 65.000.000.000 VND. Thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất theo từng Giấy nhận nợ. Mục đích vay để đáp ứng nhu cầu về vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo cho khoản vay này theo hợp đồng thế chấp tài sản số 08-11/2021-HĐBĐ/NHCT161 ngày 08/11/2021 bao gồm quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm và các công trình xây dựng trên đất. Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2024 là 43.050.049.043 đồng.
- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Hoàng Mai theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024/HĐCVHM/NHCT136 - BIATHAIBINH ngày 07/06/2024. Hạn mức 20.000.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức đến hết 31/05/2025. Lãi suất theo quy định ngân hàng tùy thuộc vào từng thời điểm nhận nợ. Mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo cho khoản vay quy định tại điều 5 Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024/HĐCVHM/NHCT136 - BIATHAIBINH ngày 07/06/2024. Số dư nợ vay tại ngày 31/12/2024 là 8.782.518.000 đồng.
- (b1) Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - chi nhánh Hoàng Mai theo Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2024/HĐCVADT/NHCT136 - BIATHAIBINH ngày 07/06/2024. Số tiền vay 1.833.963.000 đồng. Thời hạn vay 36 tháng. Lãi suất theo quy định ngân hàng. Mục đích vay là để bổ sung vốn đầu tư tài sản của Công ty. Tài sản đảm bảo cho khoản vay quy định tại điều 5 Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 01/2024/HĐCVADT/NHCT136 - BIATHAIBINH ngày 07/06/2024. Số dư nợ vay tại 31/12/2024 là 915.963.000 đồng, trong đó số được phân loại đến hạn trả là 612.000.000 đồng.

14. Phải trả người bán	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn				
Công ty liên doanh TNHH Crown Hà Nội	22.489.710.080	22.489.710.080	19.701.928.776	19.701.928.776
Công ty TNHH ĐTTM DV Vận tải Hồng Phát	2.714.480.970	2.714.480.970	1.880.171.305	1.880.171.305
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	25.026.199.396	25.026.199.396	18.915.677.437	18.915.677.437
Công ty TNHH AsiaPackaging Industries (Việt Nam)	-	-	15.772.868.141	15.772.868.141
Công ty CP Vận tải Habeco	8.032.445.316	8.032.445.316	4.805.781.364	4.805.781.364
Công ty TNHH đầu tư và sản xuất Đại Việt	27.977.580.158	27.977.580.158	3.509.249.953	3.509.249.953
Công ty CP sáng tạo và giải pháp truyền thông số Á Châu	13.734.480.793	13.734.480.793	13.150.555.740	13.150.555.740
Phải trả đối tượng khác	510.076.934.979	510.076.934.979	378.909.834.530	378.909.834.530
Cộng	610.051.831.692	610.051.831.692	456.646.067.246	456.646.067.246
b. Dài hạn				
Công ty TNHH SX và TM Phú Bình	83.095.329	83.095.329	83.095.329	83.095.329
Công ty TNHH TM và Kỹ thuật Hải Âu	73.365.600	73.365.600	73.365.600	73.365.600
Công ty TNHH TM và Sản xuất Việt Tùng	52.140.000	52.140.000	52.140.000	52.140.000
Lương Vãn Thắng	42.250.000	42.250.000	42.250.000	42.250.000
Phải trả đối tượng khác	62.053.646	62.053.646	62.053.646	62.053.646
Cộng	312.904.575	312.904.575	312.904.575	312.904.575

Phải trả người bán là các bên liên quan: Xem thuyết minh VII.1.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Đơn vị tính: VND			
	Số đầu năm		Số đã nộp trong năm	
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
a) Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	40.411.081.180	602.032.696.951	(608.139.470.805)	34.304.307.326
Thuế GTGT tăng hàng nhập khẩu	-	3.705.392.564	(3.705.392.564)	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	344.226.062.358	3.312.624.906.056	(3.362.163.458.513)	294.687.509.901
Thuế xuất nhập khẩu	-	547.102.090	(547.102.090)	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.826.601.968	24.449.550.375	(23.934.791.924)	2.341.360.419
Thuế tài nguyên	122.819.157	1.991.182.843	(1.978.887.864)	135.114.136
Thuế đất, tiền thuê đất	2.073.040.739	20.883.784.095	(20.866.061.351)	2.090.763.483
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	64.313.671.938	(19.080.043.275)	45.233.628.663
Thuế khác	5.156.215.449	7.196.824.746	(8.957.918.520)	3.395.121.675
Cộng	393.815.820.851	4.037.745.111.658	(4.049.373.126.906)	382.187.805.603
b) Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	-	-	(1.116.082.798)	1.116.082.798
Thuế tiêu thụ đặc biệt thừa	18.159.097.450	36.318.194.900	(18.828.772.177)	669.674.727
Thuế thu nhập doanh nghiệp	53.682.342.867	53.650.080.583	32.262.284	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.786.201.513	992.907.459	(921.888.910)	1.715.182.964
Thuế tài nguyên	2.881.430	-	-	2.881.430
Thuế đất, thuê đất	2.318.471.567	14.405.196.410	(14.886.362.517)	2.799.637.674
Thuế khác	7.507.440	6.775.161.749	(6.775.161.752)	7.507.443
Cộng	75.956.502.267	112.141.541.101	(42.496.005.870)	6.310.967.036

Thuế giá trị gia tăng
Tổng công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo quy định Luật hiện hành của Nhà nước.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

192.332.311.921

108.993.280.095

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư cuối năm này

Đơn vị tính: VND				
b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu				
	Số cuối năm	%	Số đầu năm	%
Vốn góp của nhà nước	1.895.924.000.000	81,79	1.895.924.000.000	81,79
Vốn góp của Carlsberg Breweries A/S	401.982.000.000	17,34	401.982.000.000	17,34
Vốn góp của Công ty TNHH Thương mại Carlsberg Việt Nam	3.814.000.000	0,16	3.814.000.000	0,16
Vốn góp của các cổ đông khác	16.280.000.000	0,70	16.280.000.000	0,70
Cộng	2.318.000.000.000	100	2.318.000.000.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu		
	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	2.318.000.000.000	2.318.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	2.318.000.000.000	2.318.000.000.000

d. Cổ phiếu		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	231.800.000	231.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	231.800.000	231.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	231.800.000	231.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	231.800.000	231.800.000
- Cổ phiếu phổ thông	231.800.000	231.800.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng (mười nghìn đồng)

19. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán hợp nhất		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại		
- USD	484.258,67	213.407,31
- EUR	3.937,32	6.383,85
Nợ khó đòi đã xử lý	2.088.282.433	2.088.282.433

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp thành phẩm, hàng hóa	8.132.867.805.705	7.752.459.448.174
Doanh thu cung cấp dịch vụ và khác	168.910.138.966	148.505.014.742
Cộng	8.301.777.944.671	7.900.964.462.916

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan: Xem thuyết minh VII.1.

Đơn vị tính: VND		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	83.365.816.073	144.093.596.395
Hàng bán bị trả lại	-	2.517.967.358
Cộng	83.365.816.073	146.611.563.753

3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần bán hàng hóa thành phẩm	8.049.501.989.632	7.605.847.884.421
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	168.910.138.966	148.505.014.742
Cộng	8.218.412.128.598	7.754.352.899.163

4. Giá vốn hàng bán		
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán hàng hóa, thành phẩm, dịch vụ	6.026.881.693.823	5.839.789.214.571
Cộng	6.026.881.693.823	5.839.789.214.571

5. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi tiền cho vay	173.616.420.464	229.291.323.057
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.318.325.314	1.089.240.297
Cổ tức lợi nhuận được chia	735.000.000	1.155.000.000
Doanh thu hoạt động tài chính khác	200.000	319.069.958
Cộng	177.669.945.778	231.854.633.312

6. Chi phí tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.919.404.255	5.738.294.772
Dự phòng/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	172.864.822	179.950.002
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.666.655.932	603.089.351
Cộng	5.758.925.009	6.521.334.125

7. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm nay	Năm trước
a. Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	1.377.780.938.100	1.201.367.368.741
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	180.553.354.880	161.598.357.100
Chi phí bốc xếp vận chuyển hàng bán	69.653.204.478	75.587.145.884
Chi phí quảng cáo, khuyến mại, hỗ trợ	99.109.938.408	96.150.420.091
Chi phí khác	713.682.810.390	590.923.208.956
	314.781.629.944	277.108.236.710

b. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	513.365.466.604	507.108.723.263
Chi phí khấu hao tài sản cố định	218.946.871.082	206.334.225.660
Chi phí tiền thuê đất	43.156.798.520	46.691.679.181
Chi phí mua ngoài và chi phí khác	33.972.599.195	33.993.907.090
	217.289.197.807	220.088.911.332

Đơn vị tính: VND		
8.	Thu nhập khác	
	Năm nay	Năm trước
	Thu thanh lý tài sản	1.172.031.5652.603.275.881
	Thu nhập bán bã bia	9.766.263.97512.252.052.244
	Thu phạt bồi thường	2.893.564.5491.968.374.848
	Thu hồi vỏ chai, vỏ keg	3.911.588.930982.343.636
	Thu nhập khác	11.933.772.6218.259.160.513
	Cộng	29.677.221.64026.065.207.122
9.	Chi phí khác	
	Năm nay	Năm trước
	Chi phí phạt vi phạm hành chính	5.136.631.995949.388.766
	Chi phí vỏ chai	561.850.000964.196.365
	Chi phí khác	5.896.294.2043.661.599.543
	Cộng	11.594.776.1995.575.184.674
10.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	
	Năm nay	Năm trước
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	506.841.566.884464.335.913.862
	Các khoản điều chỉnh tăng/(giảm) lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	34.005.003.452(6.969.422.093)
	- Các khoản điều chỉnh tăng	37.392.708.64953.456.189.966
	- Các khoản điều chỉnh giảm	3.387.705.19760.425.612.059
	Tổng thu nhập chịu thuế	540.846.570.336457.366.491.769
	Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp	20%20%
	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	108.169.314.06791.473.298.354
	Thuế TNDN được giảm tại công ty con	924.639.905-
	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành các năm trước	10.719.078.35916.036.430.910
	Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	117.963.752.521107.509.729.264

Đơn vị tính: VND		
11.	Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu	
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.	
	Năm nay	Năm trước
	Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	370.706.599.958336.125.947.746
	Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	- (5.518.827.752)
	- Các khoản điều chỉnh tăng	- -
	- Các khoản điều chỉnh giảm	- 5.518.827.752
	+ Quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khác	- 5.518.827.752
	Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	370.706.599.958330.607.119.994
	Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	231.800.000231.800.000
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.5991.426
	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	1.5991.426
	Tổng Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính năm 2024.	
12.	Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố	
	Năm nay	Năm trước
	Chi phí nguyên liệu vật liệu, CCDC	2.655.262.144.3202.598.573.750.963
	Chi phí nhân công	618.745.956.041587.161.542.102
	Chi phí khấu hao tài sản cố định	383.094.400.520415.810.127.763
	Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.002.944.593.164929.485.659.196
	Chi phí khác	681.256.950.414594.608.162.443
	Cộng	5.341.304.044.4595.125.639.242.467

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin về các bên liên quan
- Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan
- Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng), và Ban kiểm soát. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Đơn vị tính: VND			
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm 2024 như sau:			
Họ tên	Chức danh	Năm nay	Năm trước
Lương, thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị			
Ông Trần Đình Thanh	Chủ tịch	1.190.400.000	1.190.400.000
Ông Ngô Quế Lâm	Thành viên	163.200.000	163.200.000
Ông Vũ Xuân Dũng	Thành viên	163.200.000	163.200.000
Ông Trần Thuận An	Thành viên	163.200.000	163.200.000
Ông Bùi Hữu Quang	Thành viên	163.200.000	163.200.000
Bà Quản Lê Hà	Thành viên	163.200.000	163.200.000
Ông Trần Danh Đáng	Thành viên - Từ ngày 28/06/2023	163.200.000	81.600.000
Thu nhập của thành viên Ban Kiểm soát			
Bà Chử Thị Thu Trang	Trưởng Ban kiểm soát	748.800.000	748.800.000
Ông Trần Minh Tuấn	Thành viên - Đến ngày 28/06/2023	-	48.000.000
Ông Trần Đức Giang	Thành viên - Từ ngày 28/06/2023	96.000.000	48.000.000
Bà Thiều Hồng Nhung	Thành viên	96.000.000	96.000.000
Thu nhập của Tổng Giám đốc và các thành viên quản lý chủ chốt khác			
Ông Ngô Quế Lâm	Tổng Giám đốc	1.075.200.000	1.075.200.000
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt khác		4.089.600.000	4.089.600.000

Đơn vị tính: VND			
Các nghiệp vụ phát sinh giữa Tổng Công ty với các bên liên quan khác như sau:			
Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay Năm trước
Công ty CP Bia Hà Nội - Kim Bài	Công ty liên kết	Bán vật tư, hàng hóa Bản quyền nhãn hiệu Hỗ trợ nhãn hiệu Chi phí khác	601.416.000 4.873.028.904 650.764.596 30.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải HABECO	Công ty liên kết	Cho thuê mặt bằng Cước vận chuyển, bốc xếp Bán phế liệu	1.123.200.000 29.281.039.592 286.592.440
Công ty TNHH Thủy Tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng	Công ty liên kết	Mua vỏ chai Mua vật tư bao bì Điện, nước và khác Hỗ trợ nhãn hiệu Bán hàng hóa	3.958.171.200 87.286.481.330 109.309.340 2.675.673 38.918.880
Công ty CP Bao bì Habeco	Công ty liên kết		
Giá hàng hóa, thành phẩm và dịch vụ cung cấp cho các bên có liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, thành phẩm và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.			
Công nợ với các bên liên quan khác như sau:			
Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải thu/(phải trả) Số cuối năm Số đầu năm
Công ty TNHH Thủy Tinh San Miguel Yamamura Hải Phòng	Công ty liên kết	Phải thu tiền bán vật tư, hàng hóa	116.024.461 148.289.289
Công ty Cổ phần bia Hà Nội - Kim Bài	Công ty liên kết	Phải trả tiền mua hàng hóa	(166.536.240) 3.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải HABECO	Công ty liên kết	Phải thu tiền bán vật tư, hàng hóa	925.185.250 752.132.978
Công ty CP Bao bì Habeco	Công ty liên kết	Phải trả cước vận tải Phải thu tiền bán vật tư, hàng hóa	(8.032.445.316) 17.421.600 (4.805.781.364) 13.957.944
		Phải trả tiền mua hàng hóa	(14.191.151.735) (7.362.086.192)

2. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính	Đơn vị tính: VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị sổ sách	Dự phòng	Giá trị sổ sách	Dự phòng
Tài sản tài chính	1.036.109.602.407	-	1.164.573.830.285	-
	3.497.999.912.329	-	2.724.089.696.800	-
	145.074.290.970	12.496.375.826	328.609.467.696	13.873.069.325
	36.553.599.481	3.383.008.104	37.700.258.395	3.285.497.979
	279.383.037.790	2.712.958.040	273.739.110.162	2.736.448.068
Cộng	93.181.393.791	8.196.361.426	87.399.805.970	8.196.361.426
	5.088.301.836.768	26.788.703.396	4.616.112.169.308	28.091.376.798

Nợ phải trả tài chính	Giá trị sổ sách	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính	610.364.736.267	456.958.971.821
	71.597.075.774	117.307.099.230
	143.604.819.918	192.332.311.921
	1.077.201.040.625	982.186.588.589
	1.902.767.672.584	1.748.784.971.561

Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/11/2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả việc áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
Địa chỉ: 183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tổng Công ty.

Tổng Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Tổng Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi công nợ phải thu để đồn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Tổng Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tổng Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Tổng Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.
4. **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tổng Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tổng Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Đơn vị tính: VND		
	Từ 01 năm trở xuống	Từ 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối năm	1.779.646.868.242	123.120.804.342	1.902.767.672.584
Phải trả người bán	610.051.831.692	312.904.575	610.364.736.267
Vay và nợ thuê tài chính	70.681.112.774	915.963.000	71.597.075.774
Chi phí phải trả	143.604.819.918	-	143.604.819.918
Các khoản phải trả khác	955.309.103.858	121.891.936.767	1.077.201.040.625
Số đầu năm	1.632.960.666.891	115.824.304.670	1.748.784.971.561
Phải trả người bán	456.646.067.246	312.904.575	456.958.971.821
Vay và nợ thuê tài chính	110.788.979.230	6.518.120.000	117.307.099.230
Chi phí phải trả	192.332.311.921	-	192.332.311.921
Các khoản phải trả khác	873.193.308.494	108.993.280.095	982.186.588.589

Tổng Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024 | 163



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI
183 Hoàng Hoa Thám, Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
TEL: +84 (24) 38453843 FAX: +84 (24) 37223784 www.habeco.com.vn

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN BIA-
RƯỢU- NƯỚC
GIẢI KHÁT HÀ
NỘI

Digitally signed by TỔNG CÔNG TY CỔ
PHẦN BIA- RƯỢU- NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ
NỘI
DN: C=VN, L=HÀ NỘI, CN=TỔNG CÔNG
TY CỔ PHẦN BIA- RƯỢU- NƯỚC GIẢI
KHÁT HÀ NỘI,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:
0101376672
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2025-04-18 15:23:46
Foxit Reader Version: 10.0.0